

Phân tích triết lý vô ngã của nhà Phật

Đón nhập:

Cột trụ của Phật giáo là thuyết Vô Ngã. Thuyết Vô Ngã do chính Phật Thích Ca, giáo chủ của Phật giáo giảng dạy. Trong kinh Pháp Cú 20:5-7 ghi lại lời dạy của Phật Thích Ca như sau:

“Chư Hành vô thượng (Mọi sự vật bị giới hạn đều là vô thượng – luôn biến đổi)

“Chư Hành là khố (Mọi sự vật bị giới hạn đều là khố – đời sống không có sự vui thõa)

“Chư Pháp vô ngã (Mọi pháp là vô ngã - “pháp” bao gồm sắc pháp tức vật lý và tâm pháp tức tâm lý)

Chữ “pháp” là một thuật ngữ độc đáo trong Phật học, nó bao gồm tất cả những gì thuộc về thế giới vật lý lẫn những gì thuộc về thế giới tâm lý, nó bao gồm cả Niết bàn. Theo giáo lý Nguyên Thủy (Theravàda) không có Ngã trong các pháp (mọi sự vật) cũng như không có Ngã trong con người. Trong Trung Bộ Kinh, Phật Thích Ca dạy rằng:

“Hỡi các Tỳ Kheo, khi mà Ngã hay bất cứ cái gì thuộc về Ngã không có, thì quan điểm tư duy này: Vũ trụ là linh hồn, ta sẽ là linh hồn sau khi chết, sẽ trường tồn, tồn tại, vĩnh viễn bất biến, và ta sẽ hiện hữu như thế cho đến vô tận thời gian – quan điểm ấy có phải là hoàn toàn điên rồ chẳng?”

Từ thuyết Vô Ngã, Phật Thích Ca khai mở một chủ thuyết, và sau chủ thuyết này trở thành giáo lý cột trụ của một tôn giáo lớn gọi là Phật giáo. Hơn 2500 năm đã trôi qua kể từ ngày Phật Thích Ca rao giảng thuyết Vô Ngã, hàng tỷ người trên thế giới đã tin vào thuyết này và cố gắng “tu tập” để có thể chiêm nghiệm được cái lý lẽ của thuyết Vô Ngã. Danh từ “Phật” dùng để gọi một người đã quán triệt Vô Ngã, thế nhập Không Tánh. Phật Thích

Ca xưng rằng Ngài là Phật đã thành còn chúng sinh là Phật sẽ thành, nhưng trên 2500 năm qua, lịch sử chỉ ghi nhận có một mình Ngài Thích Ca tự xưng là Phật. Nói cách khác, chỉ có một mình người lập ra thuyết Vô Ngã xưng nhận là mình đã chứng nghiệm được thuyết này.

Có phải thuyết Vô Ngã quá thâm diệu cho nên suốt hơn 2500 ngàn năm nay ngoài Phật Thích Ca ra không ai có đủ trình độ, khả năng, sự thông sáng, hoặc lòng nhiệt thành để giác ngộ? Bài viết này nhằm phân tích và so sánh thuyết Vô Ngã của triết Phật và tín lý Hữu Ngã trong Thánh Kinh. Tác giả ước mong những điều được trình bày dưới đây sẽ góp phần làm sáng tỏ sự tương phản giữa hai phạm trù nói trên.

Định nghĩa một số từ ngữ:

Ngã: Mọi tôn giáo hoặc trường phái triết học có những định nghĩa khác nhau về Ngã, (Ngã là một danh từ Hán Việt). Một cách tổng quát, Ngã là một thực thể (một cái gì có thật), trường tồn và là một phần của con người, là một “cái tôi” tuyệt đối riêng biệt, không ai thay thế được, là phần làm chủ và trách nhiệm mọi tư duy, tình cảm, ý chí, hành động của con người. Tiếng Phạn (Sanskrit) gọi Ngã là “Atman”, tiếng Anh gọi là “Self”, tiếng Việt gọi nôm na là “cái Tôi” hoặc “cái Ta”. Cơ-đốc-giáo (Christianity) gọi là Linh hồn (Soul). Triết Phật dạy rằng, một Ngã như vậy không có thật, mọi quan niệm về Ngã chỉ là ảo tưởng, mọi nhận thức về Ngã chỉ là ảo giác.

Nhập Không Tánh: Trạng thái quán triệt Vô Ngã dẫn đến sự quán triệt Tánh Không của mọi pháp. (Tánh Không của mọi pháp là: vạn vật, kể cả “cái Ta” không có thật, không có tự tánh, không thể nắm bắt nên thật ra không sinh không diệt. Sự sinh và diệt mà chúng sinh kinh nghiệm mỗi ngày chỉ là sự sinh và diệt của những ảo ảnh.) Nhập Không Tánh tức đắc đạo, tức nhập Niết bàn.

Niết bàn: Không phải là một nơi chốn như Thiên Đàng hay Hỏa Ngục mà là trạng thái giải thoát, an nhiên tự tại, nhờ thấu hiểu (giác ngộ) chân tướng của vạn vật là Không, nên chấm dứt

và thoát ra ngoài mọi ý niệm, thoát mọi chấp Ngã (thoát khỏi sự cho rằng Ngã có thật), thoát mọi chấp pháp (thoát khỏi sự cho rằng mọi vật có thật, có tự tánh, có sinh, có diệt), thoát khỏi luân hồi, tức thoát vòng sinh tử.

Pháp: (1) Chư Pháp: Mọi sự vật, sự việc trong thế giới vật lý lẫn thế giới tâm lý, kể cả Niết bàn. (2) Phật pháp: Lời dạy của Phật Thích Ca. (3) Pháp môn: Phương cách tu tập để quán triệt Vô Ngã và Không Tánh. Theo Phật Thích Ca, có đến 84,000 Pháp môn. Các nhà Phật học không thống nhất với nhau về ý nghĩa của con số 84,000 pháp môn.

Dưới đây là luận giải của tác giả:

– Tứ Diệu Đế thiên biến = $(4) \times (1000) = 4000$

– Bát Chánh Đạo vạn hóa = $(8) \times (10,000) = 80,000$

– Pháp môn tu tập để Giác Ngộ =

Tứ Diệu Đế thiên biến + Bát Chánh Đạo vạn hóa ($4000 + 80,000 = 84,000$ pháp môn)

Phật: Người quán triệt, tức giác ngộ Vô Ngã (thấy và hiểu sự vận hành của mọi “pháp” như chúng vốn là như vậy, tức vạn vật chỉ là ảo giác) dứt mọi ý niệm (nguyên có tạo ra ảo giác) nên thoát vòng sinh tử (ra khỏi luân hồi), nhập Không Tánh (thoát Khổ, trừ bỏ Chân Không, đạt Niết bàn), trở thành Phật, tức Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Vô Minh: U mê, tăm tối, phát sinh ra những ý niệm không thật khiến tạo ra các ảo giác (các pháp của thế gian) dẫn đến những nhận thức sai lầm, tạo ra nghiệp lực, thu hút Tứ Đại (tạo thành thân xác), giam giữ chúng sinh miệt mài luân chuyển trong 12 yếu tố của Duyên Khổ (luân hồi). Nếu có 84,000 pháp môn giải thoát thì cũng có 84,000 cảnh giới vô minh.

– Ngũ Uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức $(5) \times (12)$ Yếu tố Duyên Khổ = 60 (sự Chấp Pháp)

– Tam Độc: Tham, Sân, Si $(3) \times (8)$ Tám Thức: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý, Tạng Trúy, Tàng = 24 (sự Chấp Ngã)

– Kh_đ: Ch_đp Pháp + Ch_đp Ngã X thiên bi_đn = vạn hóa (60 + 24 X 1000 = 84,000 c_đnh giới)

* Kh_đ thiên bi_đn mà thành ra vạn hóa: Kh_đ = thiên bi_đn → vạn hóa.

* Giác Ngộ vừa thiên bi_đn mà vừa vạn hóa: Giác Ngộ = thiên bi_đn + vạn hóa.

Chương I: Lập luận Vô Ngã (Anatta) c_đa tri_đt Phật

Phật Thích Ca lập thuy_đt Vô Ngã dựa trên các suy luận sau đây:

A. Nhận định Duyên kh_đi:

Được sinh trư_đng trong môi trường văn hóa c_đa _đn giáo, ít nhi_đu gì Đức Thích Ca cũng _đnh hư_đng thuy_đt Nhân Duyên và Luân Hồi c_đa _đn giáo. _Đđi diện với cuộc s_đng, chứng ki_đn th_đ nhân sinh, lão, bệnh, t_đ – nhìn th_đy vạn vật thành, trụ, hoại, diệt; Đức Thích Ca suy ra mọi sự vật _đđều giới hạn, tương _đđi và phụ thuộc l_đn nhau theo công thức sau đây:

- 1) Cái này có thì cái kia có (vì có hạt lúa nên có cây lúa)
- 2) Cái này sinh thì cái kia sinh (vì cây lúa sinh ra hạt lúa nên từ hạt lúa lại sinh ra cây lúa khác)
- 3) Cái này không có thì cái kia không có (không có hạt lúa thì không có cây lúa)
- 4) Cái này diệt thì cái kia diệt (hạt lúa bị diệt thì cây lúa – sẽ sinh ra từ hạt lúa _đy – cũng bị diệt)

Theo Tương Ứng Kinh bộ II thì 12 y_đu t_đ Duyên Kh_đi trong tri_đt Phật là:

1. Vô Minh
2. Hành
3. Thức
4. Danh S_đc
5. Lục Nhập
6. Xúc

7. Th□
8. Ái
9. Th□
10. Hữu
11. Sinh
12. Lão – T□ (Ưu, Bi, Kh□ não)

Vô Minh sinh ra Hành, Hành sinh ra Thức, Thức sinh ra Danh S□c, Danh S□c sinh ra Lục Nhập, Lục Nhập sinh ra Xúc, Xúc sinh ra Th□, Th□ sinh ra Ái, Ái sinh ra Th□, Th□ sinh ra Hữu, Hữu sinh ra Sinh, Sinh sinh ra Lão, T□, (Ưu, Bi, Kh□ não).

Từ nhận định đó (dựa vào thuyết Nhân Duyên và Luân Hồi của □n giáo), Đức Thích Ca lập ra thuyết Duyên Khởi, cho rằng mọi sự vật tương quan và luân chuyển trong một vòng tròn của luật Duyên Khởi (duyên=sinh ra, khởi=bắt đầu).

B. Phân tích Ngũ U□n:

Khi suy tư về bản thể của con người, Đức Thích Ca nhận thấy con người là một tổng thể bao gồm các phần thấy được, đụng chạm được và các phần không thấy được, không đụng chạm được. Đức Thích Ca phân tích con người thành Ngũ U□n. U□n là một tập hợp, một nhóm. Ngũ U□n (năm tập hợp) đó là:

- 1) S□c U□n: Tức Thân + Tâm (được cấu tạo bởi Tứ Đại là đất + nước + gió + lửa), S□c U□n bao gồm các Giác Quan (Căn)
- 2) Th□ U□n: Tức là những Cảm Th□ (cảm giác nhận được) do sự tiếp xúc giữa 6 Căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) và 6 Tr□n (s□c, thanh, hương, vị, xúc, pháp)
- 3) Tư□ng U□n: Tức là những Tư Duy phát sinh từ những Cảm Th□, tạo ra các Khái Niệm

4) Hành Uẩn: Sự Lưu Chuyền của các Khái Niệm, biến Khái Niệm thành Hành Động.

5) Thức Uẩn: Sự Nhận Biết và Phân Biệt các Khái Niệm. Riêng Thức Uẩn chia làm 8 Thức khác nhau:

a) Nhãn Thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm do mắt nhìn thấy vạn vật.

b) Nhĩ Thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm do tai nghe từ vạn vật.

c) Tĩ Thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm do mũi ngửi được từ vạn vật.

d) Thiệt Thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm do lưỡi nếm lịy từ vạn vật.

e) Thân Thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm do thân tiếp xúc với vạn vật.

f) Ý Thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm tổng hợp từ các khái niệm do 5 thức trên đem lại.

g) Mạt Na Thức (Manas Vijnāna) còn gọi là Ý Căn, là nơi phát sinh ra Ý Thức. Mạt Na Thức truy cập các hệ quả (hạt giống – chủng tử) của những Khái Niệm đã biến thành hành động (pháp hiện hành) vào Tầng Thức và tổng đưa các hệ quả đã nhuần thấm, chín mùi ra hiện hành, nên còn được gọi là Tầng Truy Thức. Mạt Na Thức khiến chúng sinh nhìn thấy một ảo giác vô Ngã, là gốc của sự Chấp Ngã, là nguồn gốc của 4 phiền não căn bản:

– Ngã Si (sự vô minh, u mê, ngu tối vô bản ngã)

– Ngã Ái (sự yêu thương quý trọng bản ngã)

– Ngã Kiến (sự nhìn thấy những sai lầm của bản ngã)

– Ngã Mạn (sự kiêu căng, ngạo mạn cho bản ngã là cao hơn hết)

Tương truy cập Phật Thích Ca nói câu sau đây: “Thiên Thượng Địa

Hạ Duy Ngã Độc Tôn”.

Nhiều người giải luận câu này cho rằng Phật Thích Ca có ý tuyên bố rằng: “Trên Trời Dưới Đất Chỉ Mình Ta (Phật Thích Ca) Đáng Tôn Quý”. Thật ra, nếu quả thật Phật Thích Ca có tuyên bố câu này, thì chỉ là nhằm kiên định cái thuyết Vô Ngã mà thôi. Ý của câu

đó có thể giải luận như sau: “Không vũ trụ (trên trời dưới đất) chỉ có cái NGÃ của chúng sinh là được chúng sinh tôn làm cao hơn hết (mặc dù cái Ngã không có thực).

h) A Lại Da Thức (Alaya Vijnāna) còn gọi là Tàng Thức. Thức này bao gồm 3 chức năng:

– Năng Tàng: Chức năng chứa đựng, gìn giữ các chủng tử (hạt giống) của các pháp, tức chứa đựng những hệ quả của các hành động nghiệp cũng như ác của chúng sinh.

– Sở Tàng: Chức năng tiếp nhận, nhuần thấm những chủng tử được chứa trong Tàng Thức. Khi đã nhuần thấm, chín mùi thì các chủng tử này được Tạng Trúy Thức tiếp đưa ra thành hành động.

– Ngã Ái Chấp Tàng: Chức năng duy trì một ego giác về cái Ngã (Chấp Ngã), yêu thương cái Ngã, độc tôn cái Ngã, và đó chính là lực lượng qui tụ Tứ Đại để kết thành thân xác chúng sinh.

C. Suy luận Tánh Không:

Triết Phật không công nhận “Nguyên Nhân Đầu Tiên”. Triết Phật cho rằng duyên khởi là vì Vô Minh (u mê, ngu tối). Vì u mê, ngu tối cho nên chúng sinh mới tư tưởng các pháp (vạn vật) là có thật, tức Chấp Pháp. Vì Chấp Pháp (cho rằng vạn vật là có thật) nên chúng sinh tư tưởng rằng mọi pháp đều có tự tính, dẫn đến Chấp Ngã (cho rằng mọi con người có một bản ngã, còn gọi là “cái Tôi”, “cái Ta”, hoặc Linh Hồn.)

Ví như một lữ hành trong sa mạc nóng cháy, khao khát tìm được nước uống. Đến một

lúc nào đó, sự khao khát nước uống cho cơ thể thiêu nước khiến cho người đó bị ego giác thấy một vũng nước hay một cốc đồ giữa

sa mạc:

1. Vũng nước hay □c đ□o có hình □nh hiện ra nhưng không có thật (s□c tức thị không: tư□ng là có mà thật ra không có).

2. Vũng nước hay □c đ□o tuy không có thật nhưng v□n có hình □nh hiện ra (không tức thị s□c: dù là ch□ng có thật nhưng v□n hiện ra như có thật).

3. Sự khao khát nước u□ng, bóng mát làm cho người lữ hành nhìn th□y □o □nh c□a vũng nước hoặc □c đ□o mà tư□ng là nó có thật (vô minh khi□n chúng sinh tùy theo các ý niệm mà nhìn th□y những hình □nh [Danh S□c] c□a vạn vật [các Pháp] và tư□ng các pháp là có thật, tức Ch□p Pháp).

4. Cái mệt mỏi, khát nước c□a th□ xác khi□n cho người lữ hành ý thức rằng: “Tôi mệt”, “Tôi khát”, “Tôi c□n u□ng nước”, “Tôi c□n nghĩ ngơi trong bóng mát” ... nhưng bóng mát không có thật, nước u□ng không có thật nên không tho□ mãn được nhu c□u, sinh ra Kh□.

(Vô minh khi□n chúng sinh vì Ch□p Ngã – tư□ng mình là có thật, mà sinh ra

Ch□p Pháp – tư□ng các pháp là có thật. Ví như người lữ hành tư□ng là th□ xác mình có thật, cho rằng sa mạc có thật, mặt trời có thật, vũng nước có thật, □c đ□o có thật nên đau kh□ vì cát nóng, n□ng cháy, vì thân th□ bị m□t nước, vì thèm được u□ng nước nhưng vũng nước không có thật, vì thèm được núp bóng mát nhưng □c đ□o không có thật.)

D. Lập thuyết Vô Ngã:

Sự luận giải v□ thuyết Vô Ngã c□a triết Phật có th□ tóm tắt như sau: Từ vô lượng ki□p, chúng sinh quay cu□ng trong vòng luân h□i sinh t□, b□i vì trong một lúc nào đó, □ thời quá khứ vô cùng kh□i (có th□ đ□n hàng t□ t□ t□ năm v□ trước!) vì u mê, ngu t□i (Vô Minh) mà chúng sinh phát kh□i các ý niệm hoặc thiện hoặc ác (Hành). Những ý niệm này hình thành các khái niệm (Thức). Các khái niệm tạo ra những hiện tượng tâm lý và vật lý tức là □o □nh v□ vạn vật (Danh S□c). □o □nh khi□n sinh

ra các giác quan và ý thức (Lục Nhập). Các giác quan và ý thức phát sinh ra sự đụng chạm và tiếp xúc (Xúc). Sự đụng chạm và tiếp xúc đem lại cảm giác và nhận định (Thị). Cảm giác và nhận định sinh ra sự ham muốn (Ái). Sự ham muốn tạo thành ý chí bám víu, giữ lấy (Thị). Ý chí bám víu, giữ lấy kết tinh thành thực thể (Hữu). Thực thể trở thành sự sống (Sinh). Sự sống suy tàn rồi tiêu tan dần dần già cỗi và sự chết (Lão – Tử), cùng những lo, buồn, đau đớn. Chu trình này sẽ tái diễn dần vô lượng lần, mỗi lần là một kiếp, trong tương lai vô cùng tận.

Trong chu trình Duyên Khởi (12 yếu tố kể trên) mỗi yếu tố vừa là nhân của yếu tố này mà
là quả của yếu tố kia. Tùy theo những ý niệm phát sinh mà Tứ Đại (đất, nước, gió, lửa) kết thành thân xác của chúng sinh. Thân Tứ Đại sinh ra khi hội đủ Pháp hiện hành và
chết đi khi Pháp hiện hành đã hết, đó là một kiếp của chúng sinh. Tuy nhiên, trong một kiếp đó sự luân chuyển, thể hiện của các Pháp hiện hành đã tạo ra các nhân thiện hoặc ác khác (Chánh Nghiệp) và được Nghiệp Trúy Thức đem cất giữ vào Tầng Thức. Khi những
chánh yếu tố này đã được thâu nhiếp trong Tầng Thức thì Nghiệp Trúy Thức phóng chúng ra thành các Pháp Hiện Hành mới, thu hút Tứ Đại, tạo ra một thân xác mới. Tiến trình này
được gọi là Nghiệp Lực. Nghiệp lực cứ khi nào cho chúng sinh quay cuống trong chu trình
bất tận của Duyên Khởi nghĩa là chúng sinh có thể trôi qua vô lượng kiếp!

Trong 12 yếu tố của Duyên Khởi, nếu phá được Vô Minh thì diệt được Hành. Hành không
có thì diệt được Thức. Thức không có thì diệt được Danh Sắc. Danh Sắc không có thì diệt được Lục Nhập. Lục Nhập không có thì diệt được Xúc. Xúc không có thì diệt được Thị. Thị không có thì diệt được Ái. Ái không có thì diệt được Thị. Thị không có thì diệt
được Hữu. Hữu không có thì diệt được Sinh. Sinh không có thì diệt được Lão, Tử, Ưu, Bi, Khổ não.

Làm sao để phá được Vô Minh? Bằng cách quán triệt chân tướng của sự vật (các pháp) thì là KHÔNG! Như vậy, muốn thoát khỏi (được giải thoát) con người cần phải quán triệt Chân Tướng của sự vật, của chính mình. Khi quán triệt Chân Tướng của sự vật, của chính mình, thì sẽ Giác Ngộ, nghĩa là nhận ra vạn vật, trong đó có mình, thì là
đo giác, không có thật. Có thể nói như sau: Những gì tôi nhận thấy chung quanh tôi hoặc về chính tôi thì là đo giác. Tại tôi tưởng là chúng có thật cho nên có cái tôi yêu thích, có cái tôi ghét bỏ, có cái tôi khao khát, có cái tôi tìm cầu, có cái tôi muốn nắm giữ, có cái tôi muốn vứt bỏ... và khi không thỏa mãn được ý mình thì tôi khổ. Cho đến lúc tôi nhận ra, vạn vật, trong đó có tôi, đều không có thật, đều Vô Ngã, thì tôi hết khổ, tôi nhập Niết bàn.

Giáo Lý Căn Bản 91 – Lương Tâm

Bài 91

Lương Tâm

GIỚI THIỆU : Các chú thích trích từ cuốn “Lương Tâm” của Tiễn Sĩ Hallesby; “Thiền học theo hệ thống” của Chafer, Khổo của Từ điển về các sách Phúc Âm, tập 3, trang 133.

Lương Tâm là gì ? Một cô bé gái trả lời: “Đó là bà nội!!!!:”

Đặc San Reader Digest, tháng 11 năm 1960 viết rằng “Lương tâm

là bộ phận lọc của một con người suy nghĩ.” Tự điển Oxford thì cho rằng “Đó là một sự hiểu biết hướng nội hay tri thức, là khả năng dùng phán xét tính chất đạo đức của một hành vi hay của các cá nhân.”

Tự điển Winston thì cho rằng “Cái ý thức đạo đức hay lương tri tự nó có trong mỗi người để xác định rằng một hành động nào đó là đúng hay sai, tốt hay xấu.” Hallesby nói rằng : “Người ta có thể có được sự bình an cùng Đức Chúa Trời, không có một lương tâm tốt nhưng Kinh nghiệm của anh ta cho biết rằng sẽ không là một con người hạnh phúc”. Tôi tin rằng điều này không phải là câu chuyện của chúng ta.

Có phải lương tâm là tiếng nói của Đức Chúa Trời được tạo dựng trong con người hay không? Không, chắc chắn là không.

Lương tâm là điều bẩm sinh và phổ quát hơn là một khả năng thu đạt được.

Ai là người có lương tâm? Phải chăng chỉ có những người có học hay văn minh? Không, tất cả mọi người đều có lương tâm. II.Cô-rinh-tô 4:2 “Khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng trọng.

Lương tâm không thể là tiếng nói của Đức Chúa Trời bởi vì đôi khi nó dẫn dắt người ta làm những điều trái ngược với ý muốn của Đức Chúa Trời như đã được bày tỏ trong Kinh Thánh.

Lương tâm sẽ hướng dẫn người ngoại giáo quì lạy những thần tượng bằng gỗ đá.

Lương tâm chấp thuận cho phép những hành động tình dục trong đền thờ trong việc tôn vinh các thần.

Lương tâm đôi khi lại xúi giục một người giết hại một người khác kẻ đã giết cha mình.

Đôi khi lương tâm lại khiến cho người ta bỏ rơi những người bệnh và tin rằng họ bị rủa sả bởi các thần thánh nên họ phải bị bỏ rơi một mình .

Lương tâm khuyên dạy người ta phải dứt bỏ những đứa bé sinh đôi và làm những điều đáng sợ.

Từ “lương tâm” không xuất hiện trong Cựu Ước, trong Cựu Ước từ “tâm lòng” được thay thế cho từ “lương tâm” ở I.Sa-mu-ên 24:5 “lòng của Đa-vít (lương tâm) nói cùng ông”

Lương tâm là sự phán xét bên trong, xét nghiệm tất cả những gì tôi làm và tôi nói.

Lương tâm tự nó trình bày trước rồi sau đó mới kéo theo hành động.

Một số người cảm thấy rằng lương tâm là kẻ hành hạ trong nơi Địa ngục. (Con ơi, hãy nhớ lại! Lu-ca 16:25)

I. MỘT LƯƠNG TÂM XẤU XA:

Không phải tất cả các lương tâm đều tốt! Thật ra từ khi con người bị sa ngã, lương tâm đã bị suy đồi.

Lương tâm của con người đã chịu đựng đau đớn một cách kinh khủng trong sự Sa ngã tại vườn Ê-đê-n. Ê-phê-sô 4:18, mô tả con người không hoán cải vì “lòng họ (lương tâm) cứng cải nên trí khôn tối tăm..”

Rô-ma 1: 18-32, là một sự nhận xét đáng buồn về điều đã xảy ra khi “lòng họ ngu dốt đầy những sự tối tăm. Câu 21. Tôi lại đã phủ một lớp mây mờ trên lương tâm trong sạch của A-đam khi nhận định về nhân loại.

I.Ti-mô-thê 4:2, cảnh cáo về những ngày đã qua trong quá khứ vì “lương tâm của họ bị chai lì”. Họ dường như chẳng có một chút lương tâm nào, bị chai lì và méo mó.

Tít 1:15 “trái lại, tâm thần và lương tâm họ là dơ dáy nữa”

Chúng ta hãy cầu nguyện cho điều cần cầu nguyện như trong Hê-bê-rơ 10:22 “nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà và đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tươi sạch khỏi lương tâm xấu.”

Chúng ta hãy nhận biết quá khứ và cầu nguyện cho sự giải thoát liên tục khỏi lương tâm xấu.

II. MỘT LƯƠNG TÂM BỊ KẾT ÁN :

Rô-ma 2:15 “Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình” Đây là công việc của lương tâm con người.

Sự phán xét của lương tâm là tuyệt đối, không cho biết lý do. Nó tuyệt đối vì nó không mặc cớ và cũng không tho hiệp và nó hoàn toàn mang tính cách cá nhân.

Giăng 8:1-11 là một hình ảnh nói về lương tâm đang hành động. Mọi người rời đi với những vết đấm đau nhói phát xuất từ những mũi chĩa mạnh mẽ của nó, mang đến sự sống sót khi đi mặt và xấu hổ.

III. MỘT LƯƠNG TÂM ĐƯỢC TỶ SẠCH :

Hê-bê-rơ 9:14 “Bởi Đức Thánh Linh đời đời sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hy sinh việc Đức Chúa Trời hằng sống”. Trước tiên hãy nhận biết sự xấu xa của một lương tâm đi bại, hãy để cho cho lòng tin tưởng hướng đến đến sự bình an đi của các tiêu chuẩn lương tâm.

Không còn giữ lương tâm yên lặng nữa nhưng cầu nguyện cho sự khai sáng nó bởi Lời Chúa.

Hãy để cho lương tâm duy trì được những tiêu chuẩn công bình cao rồi gắn chặt vào đó.

Một số người vì duyên cớ của lương tâm đã phải chịu đau đớn, mất mát tài sản, tiếng tăm thậm chí chịu tể đạo hơn là làm nhục lương tâm.

Một lương tâm tốt tạo ra ý nghĩa cho cuộc sống, sự giàu có, sự trọn vẹn, mục đích và sự thoải lòng.

Sự thức tỉnh thuộc linh là sự thức tỉnh lương tâm của một con người biết hướng vọng về Đức Chúa Trời.

Hãy để cho Lời Chúa hằng ngày chi dạy cho lương tâm và ý muốn và chương trình của Đức Chúa Trời.

Một lương tâm được thức tỉnh mang lại sức ép trên đời sống cá nhân để làm cho phù hợp với sự nhận biết về tội lỗi và sự công bình thâu lượm được thông qua việc nghiên cứu Lời Chúa.

IV MỘT LƯƠNG TÂM THANH SẠCH :

I. Ti-mô-thê 3:9 “nhưng phải lấy lương tâm thanh sạch giữ lễ mầu nhiệm của đức tin”

III. Ti-mô-thê 1:3 “Ta cảm tạ Đức Chúa Trời mà ta hầu việc bằng lương tâm thanh sạch như tiên thiên ta đã làm ”

vào sự biến đổi đó, không chỉ linh hồn được cứu mà lương tâm cũng được biến cải nữa.

Sự thay đổi của lương tâm thường là một tiến trình dần dần khi cá nhân đó được dạy dỗ một cách hoàn hảo hơn trong ý muốn của Đức Chúa Trời.

Lương tâm được tẩy sạch bởi huyết Đấng Christ, điều này được dạy trong Hê-bê-rơ 10:2-10, và đó huyết của con sinh tử là một phần trong huyết tại Đồi Gô-gô-tha (Calvary)

Sự tái sinh không chỉ nghịch lương tâm, nhưng hơn thế nữa, thiết lập lại trật tự thông thường.

Không biến cải cảm thấy lương tâm là một gánh nặng, nhưng con người được cứu cảm thấy đó là một sự giúp đỡ.

Đối với người được cứu lương tâm là một người bạn và là một thứ tình yêu, một sứ giời được Đức Chúa Trời sai đến.

Tiêu chuẩn của lương tâm là sự hoàn hảo, Ma-thi-ơ 5:48, đó là tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời.

IV. MỘT LƯƠNG TÂM YÊU ĐUỐI :

Con người mới biến cải (mới trở lại đạo) nhận thấy rằng lương tâm là điều quá yêu đuối để cho họ trông cậy vào. I.Cô-rinh-tô 8:7 “lương tâm yếu đuối của họ bị đó ra ô-u”. Cũng trong I.Cô-rinh-tô 8:10 . Sự biến đổi là một sự tái tạo lại lương tâm mà từ lâu nó đang yên lặng. Sự yếu đuối có thể được khôi phục bởi lời cầu nguyện, sự nghiên cứu Kinh Thánh và sự vâng lời liên tục.

Vấn đề là cần phải nhận biết nó bởi vì biện pháp thì dễ dàng và đơn giản. Thông thường thì những người mới trở lại đạo hay kết tội cho những điều khác: về môi trường, về giáo dục về bè bạn v.v

Chúa mong ước làm cho vững mạnh và gây dựng lại lương tâm yếu đuối.

V. MỘT LƯƠNG TÂM TỐT :

Đây là điều mong ước của Đức Chúa Trời đối với mọi một tín hữu được tái sanh. Đừng tranh chấp với lương tâm nhưng hãy nên hoà bình với nó, đồng ý với lương tâm được soi sáng và phải vâng phục nó một cách đơn sơ.

I.Ti-mô-thê 1:5 “bởi lòng trong sạch, lương tâm tốt và đức tin thật mà sinh ra”.

I.Ti-mô-the 1:19 . Phao-lô khuyên Ti-mô-thê nên giữ vững đức tin và phải có “lương tâm tốt.”

I.Phi-e-rơ 3:16 “phải có lương tâm tốt”, sống để làm hại đến những kẻ gièm chê anh em.

Thông điệp của lương tâm nhằm hướng đến ý chí. Nếu ý chí vâng lời thì lương tâm sẽ lớn mạnh và phát triển. Đây là điều mà Đức Chúa Trời mong mọi chúng ta sự vâng lời.

Nếu ý chí chống cự lại thì lương tâm sẽ trở nên yếu đuối, chống hạn một lương tâm cảm lạnh trước việc rượu chè hay những

công việc xū xa. Đây chđ là suy nghĩ đđy ao ước làm nặng thêm cho lương tâm.

Hãy cđu nguyện đđ xin Chúa ban cho bạn một lương tâm tđt, một lương tâm mđm mại.

Hãy đđ phòng thái độ cđa các thđy thông giáo, họ có một lương tâm cđn trọng và mđm mại trong những việc nhđ, nhưng lại bđ qua những đđu hệ trọng hơn trong luật pháp đ Ma-thi-ơ 23:23.

Lương tâm là một thực thđ sđng động, một cơ quan nhđm đđn việc lớn mạnh và phát triđn.

VI. MỘT LƯƠNG TÂM KHÔNG CÁO TRÁCH :

Công-vụ 24:16 “Cđng vì có đy, nên tôi vđn gđng sức cho có lương tâm không cáo trách trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt loài người”

Tôi tin rằng đây là một trong những mục tiêu cao cđ nhđt cđa cuộc sđng Cơ-Đđc nhân.

Hãy canh phòng vđ thứ lương tâm quá nhạy cđm mang tính bệnh học mà nó khiđn cho cá nhân luôn đ trong tình trạng xung đđt một cách liên tục. Kđt quđ cđa sự xác minh là hoà bình chứ không phđi là xung đđt.

Hãy cđu nguyện nhiđu cho lương tâm đđ nó biđt lđng nghe ý muđn cđa Đức Chúa Trời như đã đđc tiđt lộ trong Kinh Thánh.

Suđt trong thời gian cđu nguyện và trong Thời Kỳ Tđnh Nguyện hãy ngừng lđng nghe lương tâm đđng nói.

Đức Thánh Linh ngự trị trong mđi cá nhân tín hữu và Linh cđa Ngài đđng vận hành thông qua lương tâm.

Mđt lương tâm nhạy cđm sđn sinh ra những Cơ-Đđc nhân cđn trọng là những con người có ý thức, có thđ đđc xđ dụng và tùy thuộc vào Nước Trời.

Một lương tâm không nhạy cđm tạo ra những tín đđ bđt cđn, một

Ảnh hưởng gây ra sự yếm đui trong Hội Thánh ngày nay.

KẾT LUẬN :

Phản ứng của chúng ta đối với sự nghiên cứu về lương tâm này là gì? Chúng ta đã học biết về điều gì không?

Chúng ta đã có bao giờ phân tích về lương tâm riêng của chúng ta không?

Lương tâm của tôi là xấu xa, bị lên án, được thanh tẩy, trong sạch, yếm đui, tốt hay không bị cáo trách?

Không một bác sĩ y khoa nào có thể tìm thấy bộ phận được gọi là lương tâm, nhưng chúng ta biết rằng chúng ta có nó (lương tâm).

Chúng ta có dành thời giờ để cố giữ yên lặng hay giết chết lương tâm bằng những lý luận hợp lý không?

Chúng ta hãy xác nhận làm thế nào chúng ta để cho Đức Chúa Trời khám sát và kiểm soát lương tâm của chúng ta.

Có một sinh viên đã viết trong kỳ khảo hạch như vậy: “Hãy canh chừng lương tâm! Nó lại độn nữa độn!!!”

Chúng ta có muốn bình an không? Hãy để cho lương tâm biết vâng phục và chúng ta sẽ có được một tâm lòng bình an vĩnh cửu.

CÂU HỎI ÔN LẠI :

901. Lương tâm là gì?

902. Lương tâm có phải là tiếng nói của Đức Chúa Trời không? Tại sao?

903. Hãy liệt kê bảy loại lương tâm như đã được liệt kê trong Kinh Thánh.

904. Loại lương tâm nào mà người ta sẽ có trong thời hiện đại?

905. Hai điều gì mà lương tâm làm theo như Rô-ma 2:15.

906. Làm thế nào một lương tâm có thể được tẩy sạch?

907. Có phải “lương tâm trong sạch” theo II.Ti-mô-thê 1:3 và I.Ti-mô-thê 3:9 là giống nhau không? Tại sao?

908. Một người mới tin đạo hay một Cơ-Độc nhân non trẻ có nên luôn luôn tin vào lương tâm của người aayds không? Tại sao?

909. Có sự phân biệt giữa “một tâm lòng trong sạch” và “lương tâm tốt” trong I.Ti-mô-thê 1:5 không?

910. Đây là những khu vực thế nào đứng và nằm ngang mà ở đó lương tâm đang hoạt động?

Giáo Lý Căn Bản 88 – Địa Ngục

Bài 88

Địa Ngục

GIỚI THIỆU

Trong bài 40 chúng ta đã nghiên cứu về Satan và đã biết rằng Địa ngục hay Hồ lửa là sự phạt cuối cùng của nó.

Dường như các thiên sứ đã phạm tội cùng Satan thậm chí hiện nay đang đợi tại Địa ngục để chờ phán xét. II. Phi-e-rơ 2:4 “Và, nếu Đức Chúa Trời惩 các thiên sứ đã phạm tội, nhưng quăng vào trong vực sâu, tại đó họ bị trói buộc bằng xiềng nơi tội tăm để chờ sự phán xét”

Kinh Thánh dạy rằng kẻ ác là những kẻ từ chối Đấng Christ, cuối cùng sẽ bị quăng vào trong Địa ngục. Thi-thiên 9:17 “Kẻ

ác bị xô xuống Âm phủ, và các dân quên Đức Chúa Trời cũng vậy”

Có một Địa ngục trường cửu không? Kinh Thánh tuyên bố là có bằng một thứ ngôn ngữ xác quyết. Địa ngục là một thực thể, một sự kiện gồm ghi được nhận biết.

Có đến 162 câu chữ trong Kinh Thánh Tân Ước nói về kỳ tận thế và nó vẫn đang đợi chờ kẻ không ăn năn và có trên 70 câu trong số các câu này được chính Chúa tuyên bố.

I. ĐỊNH NGHĨA_ Địa Ngục là gì?

Địa ngục là sự trục xuất khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

II. Tô-sa-lô-ni-ca 1:9 “Họ sẽ bị hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự vinh hiển của quyền phép Ngài”.

Địa ngục là nơi đau đớn và trừng phạt. Lu-ca 16:23 “Người giàu ở nơi Âm phủ, đang đau đớn ngược mặt lên”

Một số người nhạo báng và nói rằng: “Địa ngục ở đâu?”. Kinh Thánh nói rằng nó xuống sâu bên dưới. (Ê-sai 14:9), Ê-xê-chiên 32: 27 “ở những lính chiến ở đã xuống nơi Âm phủ”

Dân-sơ-ký 16:30-33, “đốt há miệng ra và nuốt họ còn đang sống mà xuống Âm phủ”

Một trong những nan đề trong việc nghiên cứu về Địa ngục là có nhiều thuật ngữ khác nhau chữ về nó được sử dụng.

Trong ngôn ngữ gốc có ba từ được dùng: (1) Sheol (2) Hades (3) Gehenna.

Tuy nhiên, bất hạnh thay trong tiếng Anh các từ này được dịch là hell, pit, grave, đôi khi làm mất đi sức mạnh của ngôn ngữ gốc và khiến cho Các chứng nhân Đức Giê-hô-va và những Hệ phái khác một cách hững hờ nói rằng Địa ngục chỉ là hầm mộ (grave).

II. NGUỒN GỐC CỦA ĐỊA NGỤC

Trong nguyên thủy, Địa ngục chỉ dành cho ma quỷ và các quỷ sứ của nó.

Ma-thi-ơ 25:41 “Hỡi kẻ bị rủa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sắm sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó..”

Địa ngục đã không bao giờ dành cho con người nhưng nếu loài người cứ nhất quyết từ chối Thiên đàng thông qua Chúa Cứu Thế Giê-xu Christ, thì họ sẽ phải đi cùng với Satan mãi mãi.

III. KÍCH THƯỚC CỦA ĐỊA NGỤC

Bởi vì con người cứ khẳng khẳng đi đến đó, thế nên Đức Chúa Trời đã phải mở rộng thêm Địa ngục.

Ê-sai 5:14 “Vậy nên, sự ham muốn của Âm phủ đã rộng thêm, hố miệng vô ngấn”

Châm ngôn 27:20 “Âm phủ và vực sâu không hề đầy vậy”

IV. SỰ MÔ TẢ VỀ ĐỊA NGỤC

1. Đó là nơi trừng phạt. Ma-thi-ơ 25: 46 “Rời những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời”.

2. Đó là nơi đau đớn. Lu-ca 16: 23 “Người giàu ở nơi Âm phủ, đang bị đau đớn, ngược mắt lên..”

3. Đó là nơi có lửa hùng. Ma-thi-ơ 13: 42,50; Khói huyên 20:15; Khói huyên 24:10; Ma-thi-ơ 3:12; Ê-sai 33:14

4. Là nơi có sâu bọ: Mác 9:44,46,48 “đó là nơi sâu bọ của chúng chng h ch t và là nơi lửa chng h t t”

5. Trong Lu-ca 16:23, ở đó con người đã có khả năng nhận ra những kẻ khác.

6. Trong Luca 16:27, ở đó con người có khả năng cầu nguyện, mặc dầu lời cầu nguyện bị từ chối.

7. Trong Lu-ca 16:24-27. Ở đó con người vẫn còn có sự ham muốn. Anh ta mong muốn có nước để uống và mong muốn có được sự mạng đi đến rao giảng để làm chứng cho anh em mình. Cảnh báo

cho họ biết đ̣ kḥi pḥi đ̣n địa ngục.

V. THỜI HẠN C̣A ĐỊA NGỤC

Kinh Thánh đã lặp đi lặp lại rằng c̣ Thiên Đàng và Địa Ngục đ̣u tṛi qua mãi mãi, đời đời. Ma-thi-ơ 25: 46 :”Ṛi những ḳ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự ṣng đời đời”.

Chúng ta có tḥ không có kḥ năng đ̣ hịu đ̣c đ̣u này, tuy nhiên chúng ta cḥp nhận đ̣u đó là thật, vì Đức Chúa Trời đã phán như vậy.

Giáo lý này hoà hợp sâu ṣc với niềm tin có ngụn g̣c ḅm sinh c̣a con người.

Có một ít quan đ̣m cḥng đ̣i với sự ḳn Thiên đàng vĩnh cửu. Tḥ thì tại sao lại bác ḅ ṿ sự trừng phạt đời đời?

Ṇu một quan đ̣m bị bác ḅ thì pḥi công nhận quan đ̣m kia.

VI. NHỮNG SỰ CḤNG Đ̣I Đ̣I VỚI GIÁO LÝ NÀY:

1. Giáo thuyết này tương pḥn với tình yêu c̣a Đức Chúa Trời.

Cùng Kinh Thánh đó nói ṿ tình yêu c̣a Đức Chúa Trời, cũng nói ṿ sự công bình và thánh khịt c̣a Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời thì quân bình c̣ ṿ tình yêu và công bình.

2. Có sự c̣n thịt cho sự trừng phạt đời đời hay không? Pḥi chẳng ṭt c̣ mọi tội ḷi sẽ không bị tṛ giá?

Hình phạt dành cho ṃi tội ḷi là sự cḥt. Rô-ma 6:23 “Vì tịn công

c̣a tội ḷi là sự cḥt”

3. Cḥng pḥi không là ḅt công sao khi tuyên phán hình phạt đời đời cho con người cḥ vì ṃi một tội ḷi?

Sự trừng phạt đời đời không có nghĩa là sự trừng phạt ngang

bằng nhau.

Thời gian có thể giống nhau, nhưng các mức độ của sự trừng phạt sẽ

thay đổi.

4. Khi bị phán xét nơi ngày sau rốt sẽ không ăn năn, tìm kiếm Chúa và sẽ

bị bỏ quên trong Địa Ngục chứ?

Sự cứu rỗi chỉ giới hạn trong đời này. Tất cả những lời cầu nguyện của

khi bị phán xét nơi ngày sau rốt đều bị từ chối. Lu-ca 16: 24-27, những

lời cầu nguyện xin được giải phóng và cứu rỗi lúc này sẽ bị từ chối mãi

mãi.

5. Chúng phải là độc ác lắm sao khi nghĩ đến những con người bị phán xét

nơi ngày sau rốt đó sẽ bị phó cho sự hư mất?

Khi biết khi nào sẽ được yên nghỉ để tránh xa sự hiện diện thánh của một Đức

Chúa Trời công bình.

6. Từ “eternal” (đời đời) đôi khi không có nghĩa là “forever and forever”

(mãi mãi).

Đây là một từ giống nhau có liên quan với Đức Chúa Trời. Rô-ma 16:26

“Đức Chúa Trời hằng sống” (The everlasting God); chỉ về sự

sống,

Giăng 3:16 “sự sống đời đời” (everlasting life) chỉ về các phần thưởng,

Hê-bê-rơ 9:15 “cơ nghiệp đời đời” (eternal inheritance).

7. Chắc hẳn bạn không tin từ ngữ hell theo nghĩa đen chú? (từ ngữ tương phần). Cho dù đó là theo nghĩa đen hay là theo biểu tượng thì quan điểm này nói lên rằng đó là nơi trừng phạt dành cho thân thể và linh hồn của con người, các thiên sứ và ma quỷ là những kẻ từ chối Chúa.

8. Chắc hẳn bạn không dạy rằng Đức Chúa Trời hành hạ kẻ hư mất.

Lương tâm và ký ức sẽ hành hạ người ta nơi địa ngục.

9. Bạn nghĩ rằng Địa ngục là một tình trạng hay một nơi chốn?

Có lẽ Địa ngục vừa là một tình trạng vừa là một nơi xác định.

10. Phải chăng từ “Hell” địa ngục không có nghĩa là mộ mà “grave” nơi mà người lành và kẻ ác đều phải đi đến?

Trong Lu-ca 16, kẻ kẻ chết và người sống đều đã đi đến huyết mộ, vì cả hai đều được chôn, nhưng nơi cư ngụ linh hồn của hai loại người này thì khác nhau. Một người thì ở nơi được an ủi, còn người kia thì ở nơi đau đớn và cả hai bị phân cách nhau bởi một vực sâu ngăn không thể qua lại được.

11. Phải chăng Địa ngục “Hell” hay “Hades” hay “Gehenna” chỉ có nghĩa là nơi huỷ diệt?

Người theo thuyết có sự huỷ diệt linh hồn sau khi chết nói rằng trong II. Tê-sa-lô-ni-ca 1:9 “Họ sẽ bị hình phạt bằng sự hư mất đời đời xa cách mặt Chúa” đề cập đến những kết quả hay hậu quả của sự trừng phạt.

Chúng ta chân thành tin rằng đó là sự hình phạt đời đời và những kẻ thể có lương tâm phải bị trừng phạt. Bạn không thể

trừng phạt một viên đá (Evans).

12. Sẽ không có một giai đoạn đ⊗ th⊗ thách sau khi ch⊗t chứ?

Ch⊗c ch⊗n là không! Hãy xem xét Hê-bê-rơ 9:27; Mác 9:42-50; Ma-thi-ơ 18:8,9; 25:46.

VII. CÁC MỨC ĐỘ TRỪNG PHẠT NƠI ĐỊA NGỤC:

-Phục truy⊗n 32:22: “Vì có lửa n⊗i phùng trong cơn giận ta. Cháy cho đ⊗n đáy sâu Âm ph⊗”

-Ma-thi-ơ 10:15. Mác 6: 11, Lu-ca 10:12 “Đ⊗n ngày cuối cùng thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ sẽ chịu nhẹ hơn thành này.”

Sự công bằng c⊗a Đức Chúa Trời đòi h⊗i nhi⊗u mức độ trừng phạt. Có lẽ những người sẽ chịu những ngọn lửa nóng nh⊗t sẽ là những người ch⊗i b⊗ Chúa trong mọi thời đại.

K⊗T LUẬN:

Làm th⊗ nào một người ph⊗i đi vào Địa ngục? B⊗i tr⊗ n⊗i v⊗ sự cứu r⊗i. Hê-bê-rơ 2:3 “mà n⊗u ta còn tr⊗ n⊗i sự cứu r⊗i lớn dường ⊗y, thì làm sao tránh cho kh⊗i được?”.

Làm th⊗ nào một người có th⊗ tránh được Địa ngục? Bằng cách tiếp nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa c⊗a riêng mình. Châm ngôn 15:24.

CÁC CÂU H⊗I ÔN LẠI:

871. Ai sẽ ⊗ trong Địa ngục theo như Thi-thiên 9:17?

872. Địa ngục là gì theo như II.Tê-sa-lô-ni-ca 1:9 và Lu-ca 16:23?

873. N⊗u Địa ngục là nơi dưới sâu đ⊗i với người Trung Hoa. Th⊗ thì Địa ngục là ⊗ đâu đ⊗i với người Mỹ Châu hay người Phi Châu? (Ê-sai 14:9)

874. Ngu⊗n gốc c⊗a Địa ngục là gì?

875. Ê-sai 514 dạy điu gì về Địa ngục

876. Đưa ra một sự mô tả gồm 7 lên về Địa ngục?

877. Làm thế nào chúng ta biết được rằng cả Thiên đàng và Địa ngục thì có đời đời?

878. Câu sau đây là đúng hay sai? : “Địa ngục tương phản (mâu thuẫn) với tình yêu của Đức Chúa Trời”. Hãy giải thích.

879. Một linh hồn bị phán xét nơi ngày sau rớt ở nơi Địa ngục sẽ có thể ăn năn, tìm kiếm Chúa và sự tha tội hay không? Tại sao?

880. Chúng ta có thể học được điu gì về Địa ngục từ Phục truyên 32:22 và trong Ma-thi-ơ 10:15?

Giáo Lý Căn Bản 87 – Thiên Đàng

Bài 87

Thiên Đàng

GIỚI THIỆU

Các Ghi Chú được trích từ D.L Moody (NP số 5) và các số khác.

Carpenter Kao (Panhsien, Tây Trung Quốc): “Những người theo Đạo Phật nói nhiều về Địa Ngục bởi vì họ sẽ đi đến đó, chúng ta để cập nhiều về Thiên Đàng bởi vì chúng ta sẽ đến đó”. Chữ để bài giớing yêu thích của D.L. Moody là để tài để cập về

“Thiên Đàng.”

“Tôi nay chúng ta sẽ gặp Thiên Đàng hơn bất cứ lúc nào khác trước đây trong đời!”

Câu chuyện: Có một người nọ cứ kêu lên “Amen!” suốt trong bài giảng dạy. Vì có một Mục Sư diễm giã được mời sắp đôn buổi nhóm, thế nên có một người đôn nghị tặng người dạy một đôi ống nậu ông ta chịu giữ yên lặng suốt trong bài giảng. Ông ta chấp nhận lời đôn nghị này. Vị Mục Sư diễm giã đôn cập về Thiên Đàng và tất cả những điếu kỳ diệu của nó. Cuối cùng, người đàn ông này không thế nào tìm chôn được mình nữa nên đã hét lên: “Có đôi ống hay không cũng mặc! Tôi là phải la lên, Amen! Ha-lê-lu-gia!”

I. NGUỒN GỐC CỦA THIÊN ĐÀNG

Nó đã được Đức Chúa Trời tạo ra từ thuở ban đôn. Sáng Thế Ký 1:1 “Ban đôn Đức Chúa Trời dựng nên trời đôn. Khi nào và bao lâu là điếu bí mật đôn với con người! Thiên Đàng là nơi đôn đời đời. II. Cô-rinh-tô 5:1 “chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra.”

Thiên Đàng là một nơi đã được sắp soạn (Giăng 14:2) đôn dành cho những con người đã sắp soạn.

II. THIÊN ĐÀNG LÀ GÌ?

Thiên Đàng là nơi đôn của Đức Chúa Trời Ma-thi-ơ 6:9 “Lạy Cha chúng tôi đôn trên trời (Thiên Đàng)”. II. Cô-rinh-tô 12:2 đôn cập về một người đã được cất lên đôn tầng trời thứ ba. Tầng trời thứ nhất là khu vực mà chim chóc bay lượn. Tầng trời thứ hai là khu vực mà các phi thuyền đôn được. Tầng trời thứ ba là nơi đôn và ngai của Đức Chúa Trời.

Thiên Đàng là một công trình xây dựng. II. Cô-rinh-tô 5:1 “Về, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đôn nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời đôn trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra”

Thiên Đàng là nơi của Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. (II.Cô-rinh-tô 5:1)

Thiên Đàng được gọi là vựa lúa. Ma-thi-ơ 3:12 “Ngài sẽ chứa lúa vào kho”. Điều này xảy ra lúc phân chia lúa mì, lúa thóc thì được đem vào Thiên Đàng, còn rơm rạ thì bị đốt đi.

Thiên Đàng được gọi là nước của Đức Chúa Trời và Đấng Christ. Ê-phê-sô 5:5 “vì anh em biết rõ rằng những kẻ gian dâm, ô-uế, tham lam, tức là kẻ thờ hình tượng, không một kẻ nào được dự phần kẻ nghiệp của nước Đấng Christ và Đức Chúa Trời.”

Thiên Đàng được gọi là Nhà Cha. Giăng 14:2 : “Trong Nhà Cha ta có nhiều chỗ ở”

Thiên Đàng được gọi là nơi yên nghỉ. Hê-bê-rơ 4:9 “Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời”

Thiên Đàng được gọi là Ba-ra-đi (Lạc Viên). II.Cô-rinh-tô 12:4 “Tôi biết người đó được cất lên đến chốn Ba-ra-đi”

III. KÍCH THƯỚC CỦA THIÊN ĐÀNG

Thiên Đàng không thể đo lường được. Giê-rê-mi 31: 37 “Đức Giê-hô-va phán rằng: Nếu trên có thể đo được trời”

Khô-i-Huyên 21:1 “Đoạn tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhứt và đất thứ nhứt đã biến đi mất, và biến cũng không còn nữa.”

Một số người đã nhận xét cách sai lầm rằng thành Giê-ru-sa-lem mới trong chương này là Thiên Đàng.

Thành Giê-ru-sa-lem mới có chiều dài, chiều rộng và chiều cao bằng nhau. Đó là khoảng 12,000 furlongs (khoảng 2.500 cây số.)

Có một người (Tôi tin là Bob Ripley) tính toán dung tích lập phương của thành có khả năng chứa được được 47.679.308.800.000.000 người. (bốn mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn, ba trăm linh tám và tám trăm triệu).

Tuy nhiên con số đó không hàm chứa công không riêng dành cho cây cối và con sông sự sống.

Từ buổi sáng tạo cho đến năm 1928, đã có trên ba trăm ngàn người (302.231.454.903.657.293.676.543) người đã được sinh ra.

Từ thời sáng tạo cho đến ngày nay có khoảng 77 thế hệ (42 thế hệ trước và 35 thế hệ sau Đấng Christ).

Nếu như tất cả những người này vẫn còn sống thì họ sẽ bao phủ trái đất với độ dày đến 113.326 dặm Anh.

Tính từ thời kỳ giữa Đấng Christ đến thời kỳ Columbus (Khaluan-b) thì cũng đã có đến số người để làm đầy cả thành Giê-ru-sa-lem mới.

Ông Ripley nói rằng nếu đây là Thiên đàng thì tốt hơn bạn phải giữ chặt trước cho mình từ lúc rất sớm!

Tuy nhiên tôi chắc rằng đầy không phải là Thiên Đàng vì thành Giê-ru-sa-lem phát xuất từ Thiên đàng nhưng chính nó không phải là Thiên Đàng! (Khải-huyển 21:2,10).

Nhưng Thiên đàng dành cho một số ít người hạn chế, là những người thánh sạch và những lâu đài dinh thự rõ ràng được hạn chế, thế nên thật khôn ngoan nếu đăng ký một tòa lâu đài này chính ngay ngày nay.

IV. NHỮNG TÍNH CHẤT CỦA THIÊN ĐÀNG

-Thiên Đàng là nơi cao cả. Ê-sai 57:15 “Ta ngự trong nơi cao và thánh”

Thiên Đàng là nơi thánh. Thi-thiên 20:6 “Từ trên trời thánh Ngài sẽ trả lời người”

-Thiên Đàng là nơi vui vẻ. Khải Huyển 7:17 “Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi mắt chúng”.

-Thiên Đàng là nơi không có sự chết, nước mắt, buồn khổ, kêu la hay đau đớn. Khải huyển 21:4 “Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt

khỏi mặt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhứt đã qua rồi”.

-Thiên Đàng là nơi không có ban đêm hay bóng tối. Khải huyển 22: 3-5 “Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không còn đèn ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho”

-Thiên Đàng là nơi không có sự đói, khát hay nóng gắt. Khải huyển 7:16 “Chúng sẽ không đói, không khát nữa; cũng không có mặt trời, hoặc cơn nóng gắt nào hại đến mình”

Thời tiết cũng sẽ không quá lạnh giêng như tại Bắc Trung Quốc hay tại Canada.

V. DÂN CƯ Ở THIÊN ĐÀNG

Không có:

-a: Ma quỷ sẽ không bao giờ được vào đó. Khải huyển 20:10

-b: Bọn trộm cắp sẽ không bao giờ được vào đó. Lu-ca 12:33

-c: Khải huyển 21:8 “Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chông tin, kẻ đáng gớm ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phàm kẻ nào nói dối”

-d: Ga-la-ti 5:19-21: 17 hậu quả đó của xác thịt sẽ không bao giờ được vào trong Thiên Đàng hoàn hảo.

Những người được ở đó:

-a: Đức Chúa Cha sống ở đó. Ma-thi-ơ 6: 9

-b: Đức Chúa Giê-xu đã đến đó sau khi Ngài thăng thiên. Công-vụ 3:21

-c: Các thiên-sứ và các đạo cơ binh này sẽ ở đó. Ma-thi-ơ 18:10; 26:53

-d: Ê-nóc và Ê-li, đã được biến hoá, sống ở đó. Sáng-thế ký

5:24; Ma-thi-ơ 17:3; II. Các Vua 2:11.

-e: Tất cả những ai đã chết mà tin Chúa Giê-su, sẽ ở đó. I.Tê-sa-lô-ni-ca 4:14 “thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ sống trong Đức Chúa Giê-xu cùng đến với Ngài”

-f: Môi-se đã được Chúa chôn, có mặt ở đó. Ma-thi-ơ 17:3

VI. THIÊN ĐÀNG LÀ NƠI HOÀN HẢO. Khô*̣*i Huy*̣*ên 22:1-5

Các chú thích của H.W. Peeler, Viện Nghiên Cứu Kinh Thánh Miltar Memorial.

1. Một nơi thoải lòng hoàn toàn, Khô*̣*i huy*̣*ên 22:1,2, một sông nước sự sống trong lành, một cây có 12 loại trái. Một bức tranh vẽ sự an *̣*i thanh nhàn tuyệt hảo.

2. Một nơi cung cấp và dự phòng tuyệt hảo. Hê-bê-rơ 22:2. Lá của các cây dùng để chữa lành cho các dân tộc. Mọi thứ đều tốt đẹp, được cung cấp một cách đầy vinh quang, rời rộng.

3. Một nơi hoàn toàn không có tội lỗi. Khô*̣*i huy*̣*ên 22:3. Không còn có sự r*̣*a s*̣*. Lời nguyền r*̣*a tại vườn Ê-đên xưa bị tước bỏ khỏi loài người mãi mãi. Bạn có thể hình dung ra được sự vui mừng đích thực đó không?

4. Một nơi có sự cai trị tuyệt vời. Khô*̣*i huy*̣*ên 22:3. Được cai trị bởi duy một Đức Chúa Trời và Chiên Con.

5. Một nơi phục sự hoàn hảo. Khô*̣*i huy*̣*ên 22:3 “các tôi tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài”. Tư tưởng này có làm hư hoại bức tranh của Thiên Đàng không? Chắc chắn là không! Chúng ta phục sự với niềm vui mừng.

6. Một nơi có mọi giao thông hoàn hảo. Khô*̣*i huy*̣*ên 22:4 “Và chúng sẽ thấy mặt Chúa”. Tuyệt vời!

7. Một nơi có sự sống hoàn toàn. Chúng ta sẽ thuộc về một mình Ngài. Khô*̣*i huy*̣*ên 22:4 “và danh Chúa sẽ ở trên trán mình”. Lòng trung tín không bị phân chia. Chúng ta thuộc về Ngài và tất cả

là dành cho Ngài!

8. Một nơi có sự vinh hiển hoàn toàn. Khi huy 22:5. Không có ánh sáng đèn do con người làm ra. Họ sẽ đứng trị mãi mãi.

KẾT LUẬN

Bạn có muốn đến Thiên Đàng không? Bạn đã sẵn sàng chưa? Thiên Đàng dành cho những người đã sẵn sàng. Một kẻ chống tin sẽ thấy rằng Thiên Đàng sẽ không phù hợp với họ bởi vì sự thánh khiết của nó.

Câu chuyện: Có một ông vua nọ tặng cho anh họ của mình một cây gậy chống của ông để tôn vinh anh ta là anh họ giỏi nhất hiện thời, là một kẻ ngu dại nhất. Cây gậy đó sẽ chỉ được tặng lại cho ai là kẻ ngu dại lớn lao hơn. Ngày nọ vua sắp băng hà, anh họ đến thăm phòng nhà vua. Anh họ hỏi nhà vua rằng ông đã làm gì để chuẩn bị đi đến Thiên Đàng không? “Không có gì!”, vua trả lời. Thế rồi anh họ trân trọng trao lại cho nhà vua cây gậy và thưa rằng: “Bệ hạ chính là con người dại ngốc!”.

CÁC CÂU HỎI ÔN LẠI:

861. Hãy phân biệt ba Tầng trời?

862. Tầng trời nào được đề cập đến trong Sáng Thế Ký 1:1?

863. Thiên Đàng là một trạng thái hay một nơi chốn? Hãy giải thích

864. Thiên Đàng lớn bao nhiêu?

865. Có phải thành Giê-ru-sa-lem mới được đề cập trong Khi huy

21:16,17 là Thiên Đàng không? Tại sao?

866. Hãy liệt kê 7 đặc tính của Thiên Đàng?

867. Hãy nêu tên 8 loại người không được vào Thiên Đàng theo như Khi huy 21:8.

868. Hãy liệt kê 17 hậu quả của xác thịt sẽ không bao giờ được vào Thiên đàng?

869. Ngày nay ai đang sống trên Thiên đàng?

870. Hãy mô tả Thiên đàng được đề cập trong Khô-i huy-ên 22:1-5?

Giáo Lý Căn Bản 86 – Vinh Quang Tương Lai Và Các Phần Thưởng

Bài 86

Vinh Quang Tương Lai Và Các Phần Thưởng

GIỚI THIỆU

2 Cô-rinh-tô 4:17 “Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên.”

Qua cuộc nghiên cứu tôi tin rằng các phần thưởng được phát ra tại trước ngai Chúa sẽ bao gồm các mả miễn và những đi-âu vinh hiển khác.

2 Cô-rinh-tô 4:17 nói về sự hoạn nạn nhẹ và tạm, đó là hình ảnh mô tả thế giới đau buồn, khốn khổ, nước mắt, nan đề, v.v.

Giây phút chúng ta bước qua bờ bên kia thì sự hoạn nạn tạm này sẽ được thay thế bằng “sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên.”

Điều này có nghĩa gì? Đây là một mỹ từ pháp tương phản hai thế giới khác biệt, “nhẹ” và “tạm” đối lại “vô lượng” và “vô biên.”

Nếu sự ngược lại là đúng thì khôn khéo thay cho chúng ta là những người tin. 1 Cô-rinh-tô 15:19.

Một trong những ơn phước đầu tiên là cái chết của người tín hữu—một cái chết mà cái nọc đã được lấy ra rồi, Giăng 8:51. 1 Cô-rinh-tô 15:55.

Chết đối với người tín hữu như là ngủ trong Chúa Cứu Thế Jê-sus, Giăng 11:11; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:14.

Rồi thì người đó đội nhiên thức giấc trong sự hiện diện của Chúa. Phi-líp 1:23.

I. VINH QUANG TƯƠNG LAI CỦA NGƯỜI TÍN HỮU

1. Được ở với Vua Jê-sus. Giăng 14:3, “3 Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó.”

Chúng ta có thấy vui mừng ở trong sự hiện diện của Đấng cao cả.

2. Được xem mặt Chúa. Thi Thiên 17:15, “Còn tôi, nhờ sự công bình, tôi sẽ được thấy mặt Chúa; Khi tôi tỉnh thức, tôi sẽ thưa nguyện nhìn xem hình dạng của Chúa.”

2 Cô-rinh-tô 4:6, “...vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jê-sus Christ.” Chúng ta sẽ được ngắm xem vinh hiển đó! Thật là một điều vinh hạnh được ngắm khuôn mặt vinh diệu của Ngài.

Khô-i Huy-ên 22:4, “Chúng sẽ được thấy mặt Chúa.”

3. Được ngỏm sự vinh hiên của Chúa Cứu Thế. Giăng 17:24, “Cha ôi, Con muón Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngỏm xem sự vinh hiên của Con, là vinh hiên Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.”

Ai cũng thích ngỏm cô dâu đẹp! Nhưng nhìn ngỏm sự vinh quang của Chúa còn đẹp tuyệt vời hơn vô cùng!

4. Được vinh hiên với Chúa Cứu Thế. Rô-ma 8:17-18, “Lại nữa chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kẻ tự: kẻ kẻ tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kẻ tự với Đồng Christ, miễn chúng ta chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiên với Ngài. Vì, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chúng đáng so sánh với sự vinh hiên hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta.”

Chúng ta không biết điều này nghĩa là gì, nhưng chắc chắn phải là một điều tuyệt vời.

5. Đồng trị với Chúa Cứu Thế. 2 Ti-mô-thê 2:12, “Lại nữa chúng ta chịu thử thách nài, thì sẽ cùng Ngài đồng trị; nếu chúng ta chỗi Ngài, thì Ngài cũng sẽ chỗi chúng ta.”

Trong dụ dụ trong Ma-thi-ơ 25:20-23 về các ta-lâng, những người trung tín được lập làm người cai trị trên nhiều điều.

Trong dụ dụ trong Lu-ca 19:12-19 về vị thệ t và các nén bạc, người đợy tớ có một nén bạc làm lợi ra được mười nén nữa và được thưởng cai trị mười thành.

Người khác có một nén sanh lợi ra được thêm năm nén, thì được lập cai trị năm thành.

6. Được thừa hưởng tột c. Khi Huyên 21:7, “Kẻ nào thặng sẽ được những sự ợy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta.”

Công Vụ 26:18, người tín đ là người có gia tài trong chnh vinh hiên.

7. Được chiếu sáng như các ngôi sao. Đa-ni-ên 12:3, “Những kẻ khôn sáng sẽ được rực rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dốt đem nhiều người vì sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi.”

II. CÁC MẢO MIỆN MÀ NGƯỜI TÍN ĐẲNG CÓ THỂ THƯỜNG ĐƯỢC

Tôi được dịp đến thăm Tháp Luân Đôn để xem Vương Miện Châu Ngọc năm 1951.

Vương Miện của Nữ Hoàng chứa 3.000 viên kim cương và 300 châu ngọc khác.

Vương Miện Hoàng Gia chứa 6.000 viên kim cương và các đá quý khác.

Khải Huy 19:12, “Trên đầu Ngài có nhiều mào triều thiên.” (Đầu của Chúa Cứu Thế Jesus Christ).

Bạn nghĩ bạn sẽ chiêm được bao nhiêu mào miện? Một tín đấng có thể thường được một số các mào miện.

1. Mào miện cho người chạy đua. 1 Cô-rinh-tô 9:24-25, mào miện không hay hư nát, “Anh em há chẳng biết rằng trong cuộc chạy thi nơi trường đua, hết thầy đều chạy, nhưng chỉ một người được thưởng sao? Vậy, anh em hãy chạy cách nào cho được thưởng. Hết thầy những người đua tranh, tự mình chịu lấy mọi sự kiêng kỵ, họ chịu vậy để được mào triều thiên hay hư nát. Nhưng chúng ta chịu vậy để được mào triều thiên không hay hư nát.”

Hê-bơ-rơ 12:1, “Chúng ta cũng nên ... lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta.”

Một mào miện không hay hư nát, không phải bằng giấy, nhưng là mào vĩnh hằng.

2. Mào miện cho người đưa người đến Chúa. 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:19, Mào miện của sự vui mừng. “Vì sự trông cậy, vui mừng và mào triều thiên vinh hiển của chúng tôi là gì, há chẳng phải

là anh em cũng được đứng trước mặt Đức Chúa Jêsus chúng ta trong khi Ngài đến sao?”

Có lẽ mỗi người trỏ lại cùng Chúa là một viên ngọc trong mão miện đó. Có bao nhiêu viên ngọc trong mão miện của Bạn? Bạn phải có ít nhất một viên ngọc cho mỗi năm trong cuộc đời theo Chúa của Bạn.

3. Mão miện cho người trông chờ. 2 Ti-mô-thê 4:8, mão miện của sự công chính, “Hiện nay mão triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mão ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài.”

Mọi người phải thong cho được mão miện này. Mọi người trong chúng ta phải canh chừng và chờ mong Chúa Jêsus Christ của chúng ta trỏ lại.

4. Mão miện cho người trung tín, Gia-cơ 1:12, mão miện của sự sống, “Phước cho người bị cám dỗ; vì lúc đã chịu nỗi sự thử thách rồi, thì sẽ lãnh mão triều thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính mến Ngài.”

Có ba điều kiện để thong được mão miện này:

a. Chịu đựng sự cám dỗ, thong hơn sự gian ác.

b. Yêu kính Chúa. Điều này hẳn là do, yêu mến Chúa Jêsus.

Khởi Huy 2:10, “Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mũ triều thiên của sự sống.”

c. Trung tín cho đến chết, chịu đựng cho đến cuối cùng. Không phải chỉ trung tín cho đến khi chết, đến cuối cuộc đời, nhưng trung tín cho “đến chết” dù phải chết vì Chúa.

Đây là khúc Kinh Thánh được giảng vào ngày 14 tháng 6, 1936, ngày mà tôi chịu báp-tem và gia nhập hội thánh. Bài giảng do Mục Sư A.C. Leifer giảng.

5. Mão triệu thiên cho các vị mục sư thật. 1 Phi-e-rơ 5:4, mão miện của sự vinh quang, “Khi Đấng làm đầu các kẻ chăn chiên hiện ra, anh em sẽ được mão triệu thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo.”

Đây là mão triệu thiên cho các trưởng lão, những người chăn bầy dưới quyền của Chúa, các mục sư, các giáo sĩ, các giáo sư.

6. Mão triệu thiên cho tất cả những người được cứu, mão miện bằng vàng. Khôi Huy 4:4, “Chung quanh ngôi lại có hai mươi bốn ngôi; trên những ngôi ấy tôi thấy hai mươi bốn trưởng lão ngồi, mặc áo trắng và đầu đội mão triệu thiên vàng.”

Không phải chỉ các vua và nữ hoàng trên trần gian có vương miện. Đây là những người được cứu khỏi trần gian.

II. KẾT LUẬN

Sự thách thức ở đây là phải trung tín. Khôi Huy 3:11, “Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điếu người có, hỡi cho không ai cất lấy mão triệu thiên của người.”

Có thể chúng ta được mão triệu thiên rồi lại mất. Đó có phải là một bi kịch lớn không? Nguyên Chúa cho điếu đó không xảy ra cho chúng ta.

Giăng 19:5, một mão miện gi ằng gai nhọn đã đội trên đầu Chúa Cứu Thế. Điếu đó tỏ ra sự băng hoại của loài người.

Trong Khôi Huy 4:10-11, các trưởng lão lấy mão triệu thiên dâng lên cho Chúa Jêsu và nói: “Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực.”

Tôi muốn có nhiều mão triệu thiên để đặt dưới chân Chúa trong giờ phút đó. Thật h ẹn thẹn cho người tín đồ nào không có lấy một mão triệu thiên để đặt trước bệ chân Chúa.

Chúa sẽ thưởng các mão triệu thiên cho chúng ta khi chúng ta quy phục Ngài. Các mão triệu thiên xứng đáng thuộc về Ngài, vì Ngài đã thưởng được các mão triệu thiên ấy. Tôi ước mong có thể

đặt nhiều mảo triu thiên tại chân phước hạnh của Ngài.

CÁC CÂU HỎI HỌC ÔN

851. Giu thích sự tương phn trong 2 Cô-rinh-tô 4:17

852. Phước hạnh trong 1 Cô-rinh-tô 15:55 mà người tín đ có th trông mong là gì?

853. Liệt kê 7 điu có th được bao g m trong sự vinh hi n tương lai của người tín đ?

854. Trong 7 điu đó điu nào Bạn cho là lớn nh t?

855. K tên 5 loại mảo triu thiên khác nhau mà người tín đ có th được đội.

856. Kt hiệp Gia-cơ 1:12 và Kh i Huy n 2:10, ba điu kiện đ đạt được mảo sự s ng là gì?

857. Các điu kiện đ đạt được mảo triu thiên không hay hư nát là gì?

858. Trong các mảo triu thiên, Bạn nghĩ mảo nào d đạt được nh t?

859. Có th đạt được một mảo miện, r i sao đó lại m t đi không? Xin giu thích.

860. Bạn trông mong sẽ làm gì khi Kh i Huy n 4:10-11 tr thành thực tại?

Giáo Lý Căn Bản 85 – NHỮNG

VIỆC PHÁN XÉT.

Bài 85

NHỮNG VIỆC PHÁN XÉT.

LỜI GIỚI THIỆU:

Trong bài học trước, chúng ta đã nói về sự phán xét chắc chắn sẽ xảy ra và chúng ta đã giới thiệu qua bảy sự phán xét khác nhau.

Trong bài học này, chúng tôi đề nghị bạn ngưng gọn về một số chi tiết của từng sự phán xét nói trên. Đây không phải chỉ có những sự phán xét này mà thôi, trong Kinh thánh còn cho thấy có sự phán xét bằng nước lụt trong thời Nô-ê và sự phán xét làm lộn xộn tiếng nói tại tháp Ba-bêl. Cũng đã từng có sự phán xét nhằm vào các cá nhân, các dân tộc vào các thời điểm khác nhau.

Chúng ta sẽ nghiên cứu 5 điểm chính cho mỗi sự phán xét.

Có lẽ sự phán xét chính đầu tiên là biến cố địa chấn đã xảy ra cho dòng giòng người trước thời A-đam trong khoảng thời gian giữa hai câu đầu của sách Sáng thế ký.

I. SỰ PHÁN XÉT TẠI THẬP TỰ GIÁ.

1. Đề tài: Đấng Christ mang lấy tội lỗi chúng ta.

Giăng 1:29 " Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi của thế gian đi".

Cũng xem Hê-bơ-rơ 2:9, I Giăng 2:2.

2. Thời điểm: Khoảng năm 30 s.c. khi Đấng Christ bị treo trên cây thập tự.

3. Địa điểm: Tại đ̣i Gô-gô-tha, khi Chúa bị đ̣ng đ̣nh.

Giăng 19:17 -18, Rô-ma 1:8 " Vì, cơn giận c̣a Đức Chúa Trời từ trên trời ṭ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình... ".

Cơn thanh nộ ṇy đã bịu lộ ra tại thập tự giá.

Đức Chúa Trời đã kéo xụng bức màn ṭi ṭm. Ma-thi-ơ 27:45.

4. Cơ ṣ: Luật pháp.

Rô-ma 6:23 " Vì tịn công c̣a tội ḷi là sự cḥt ", cũng xem:

Ê-xê-chi -ên 18:4 " Linh ḥn nào phạm tội thì sẽ cḥt ".

Tội ḷi bị xét đ̣n ḅi luật pháp trọn vẹn. Gia-cơ 1:25.

5. Hậu quả: Sự cḥt thuộc tḥ dành cho Đ̣ng Christ, sự xưng công bình dành cho người có lòng tin.

I Tim 4:10 "... Ngài là Cứu Chúa c̣a mọi người mà nḥt là c̣a tín đ̣ ".

II. SỰ TỰ XÉT HÀNG NGÀY.

1. Đ̣ tài: Các thánh đ̣ tự phán xét ḷy mình.

I Cô-rinh-tô 11:28 "... Nhưng ṃi người pḥi tự xét ḷy mình và như tḥ mới ăn bánh ụng chén ".

Thi 26: 1,2 " Ḥi Đức Giê-hô-va, xin hãy đ̣n xét tôi... xin hãy dò xét và tḥ thách tôi, rèn luyện lòng dạ tôi ".

2. Thời điểm:

Ḅt cứ thời điểm nào, không pḥi ṃi tháng một ḷn vào dịp Tiệc thánh, nhưng là ṃi ngày, đặc biệt là vào những giờ Tỉnh nguyện.

3. Địa điểm:

Bất cứ nơi nào, chúng ta phải thường xuyên thông công với Chúa và sẵn sàng lắng nghe sự cõnh tõnh nhõc nhõ cõa Chúa Thánh Linh.

4. Cơ sõ: Quyõn làm con Chúa. Hê-bơ-rơ 12:6,7.

" Vì Chúa sõa phạt kõ Ngài yêu. Hõ ai mà Ngài nhận làm con thì cho roi cho vọt. Ví bằng anh em chịu sõa phạt, õy là Đức Chúa Trời ãi anh em như con " .

5. Hậu quõ:

Được tõy sạch, được giõi cứu khõi sự yõu ãuõi, sự ãau õm và sự chõt. I Cõ-rinh-tõ 11:30. Sự tha thứ ãành cho tội nhân kèm theo sự vui mừng và bình an. I Giãng 1:9.

III. TÒA PHÁN XÉT CõA ĐõNG CHRIST.

1. Đõ tài:

Các thánh ãõ được phán xét võ các việc làm cõa mình.

2. Thời ãiõm:

Khi Chúa Jêsus tái lâm. Lu-ca 14:14.

Sau sự sõng lại thứ nhõt. Ma-thi-ơ 16:27.

3. Địa ãiõm: Trên không trung. I Tê-sa-lõ-ni-ca 4:16, 17.

4. Cơ sõ: Các việc làm cõa người tín ãõ. I Cõ-rinh-tõ 3:13.

5. Hậu quõ:

Các phõn thưõng và mãõ miẽn ãành cho người trung tín. I Cõ-rinh-tõ 3:14

Sự mõt mát ãành cho những người sõng sinh ra gõ, cõ khõ, rom rạ I Cõ-rinh-tõ 3:15.

IV. SỰ PHÁN XÉT NGƯỜI DO THÁI.

1. Đ□ tài: Dân tộc Do thái Ê-xê-chi-ên 20:34 -38.
2. Thời đi□m: Trong cơn Đại nạn.
3. Địa đi□m: Giê-ru-sa-lem và vùng phụ cận. Giê 33:7.
4. Cơ s□: Sự từ ch□i Đức Chúa Trời. I Sa-mu-ên 8:7, Lu-ca 23:18, Công 7:51.
5. Hậu qu□: Sự qui đạo c□a dân Do thái và họ nhận Đ□ng Christ là Đ□ng Mê-si-a. Giê 30:7, Ê-sai 66:8.

V. SỰ PHÁN XÉT CÁC DÂN TỘC.

1. Đ□ tài: Các dân ngoại bang.

Ma-thi-ơ 25:32 " Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, r□i Ngài sẽ chia người n□y với người khác ra như k□ ch□n chia chiên với dê ra ".

2. Thời đi□m: Vào lúc Chúa Jêsus tái lâm.

Ma-thi-ơ 25:31 " Khi Con người ngự trong sự vinh hi□n mình mà đ□n với các thiên sứ thánh thì Ngài sẽ ng□i trên ng□i vinh hi□n c□a Ngài ".

3. Địa đi□m: □ tr□ng Giê-hô-sa-phát.

Giô-ên 3:2 " Ta sẽ nhóm h□t th□y các nước lại và đem chúng xu□ng trong tr□ng Giê-sa-phát ".

4. Cơ s□: Sự đ□i x□ với dân Do thái.

Ma-thi-ơ 25:40 " H□ các người đã làm việc đó cho một người trong những người r□t hèn mọn n□y c□a anh em ta, □y là đã làm cho chính mình ta vậy ".

Anh em c□a Đ□ng Christ là người Do thái.

5. Hậu qu□: Sự hình phạt dành cho các dân tộc ác bi□u hiệu con dê.

Ma-thi-ơ 25:41 " Hỡi kẻ bị rủa, hãy lui ra khỏi ta, đi vào lửa đời đời đã sắm sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó ".

Sự phước hạnh dành cho các dân tộc thiện biểu hiệu con chiên.

Ma-thi-ơ 25:34 " Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sắm sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất ".

VI. SỰ PHÁN XÉT CÁC THIÊN SỨ SA NGÃ.

1. Đương tài: Các thiên sứ sa ngã.

2. Thời điểm: Không rõ.

(có lẽ vào sự phán xét cuối cùng tại Tòa Lớn và Trống).

3. Địa điểm : Không rõ.

4. Cơ sở: Có lẽ sự phẫn loạn do Lu-xi-phe chủ xưởng lãnh đạo.

GIÁO LÝ CĂN BẢN 84 – TÒA ÁN ĐÔNG CHRIST.

Bài 84

TÒA ÁN ĐÔNG CHRIST.

LỜI GIỚI THIỆU:

Hê-bơ-rơ 9:27 " Theo như đã định cho loài người ai nầy phải chết một lần rồi chịu phán xét. II Cô-rinh-tô 5:10 " Ví chúng

ta thấy đều phải ứng hầu trước TÒA ÁN Đấng CHRIST”.

Vì có hơn một lần sống lại thì cũng có hơn một lần phán xét. Vì có A-đam đã phạm tội, mọi người đều phải chết. Vì có Đấng Christ đã sống lại, mọi người đều phải sống lại để chịu phán xét.

Đức Chúa Trời đã chọn định Con Ngài là Chúa Jêsus Christ làm Đấng xét đoán cả thế gian.

Kinh thánh nói đến ít nhất có 7 sự phán xét khác nhau:

1. Chúa Cứu thế trên thập tự giá bị xét đoán vì tội chúng ta.
2. Sự tự xét đoán của người tín đồ.

I Cô-rinh-tô 11:31” Vì nếu chúng ta tự xét mình thì khi bị xét đoán.

Người tín đồ tự xét hằng ngày và xét lòng mình mỗi lần dự tiệc thánh.

3. Sự phán xét các tín đồ ở Tòa án Đấng Christ.
4. Sự phán xét các dân tộc. Ma-thi-ơ 25:32 (chia chiên với dê).
5. Sự phán xét dân Y-sơ-ra-ên. Ê-xê-chi-ên 20:30 – 44 sau cơn đại nạn.
6. Sự phán xét các thiên sứ. Giu-đe 6.

Họ bị giữ nơi chốn tối tăm chờ phán xét.

7. Sự phán xét kẻ ác đã chết. Khi 20:12: Trước Tòa án Trông Lớn.

I. SỰ MÔ TẢ TÒA ÁN Đấng CHRIST.

Trong II Cô-rinh-tô 5:10 Tòa Phán xét được gọi là ” Tòa án Đấng Christ”

Thông thường người ta tin sự phán xét này xảy ra trên không trung. Sự kiện này có lẽ được trích dẫn từ I Tê-sa-lô-ni-ca 4: 13 -17 nói về sự tái lâm, sự sống lại đầu tiên và rằng: " Ở nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta

sẽ ở cùng Chúa luôn luôn".

II. THỜI GIAN CỦA TÒA ÁN ĐÔNG CHRIST.

1. Vào sự sống lại thứ nhất.

Lu-ca 14:14 " đấng kỳ công bình sống lại, người sẽ được thưởng".

2. Vào sự tái lâm của Đông Christ:

Ma-thi-ơ 16:27 " Vì Con người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống cùng các thiên sứ. Lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng người, tùy việc họ làm".

III. AI SẼ BỊ PHÁN XÉT TẠI TÒA ÁN ĐÔNG CHRIST?

Chỉ những người tín đồ mới bị phán xét tại Tòa này (Tiếng Anh gọi là Boma). Trong II Cô-rinh-tô, đại danh từ " chúng ta" được dùng 26 lần và mỗi trường hợp đều chỉ riêng về các tín đồ.

IV. ĐIỀU GÌ SẼ BỊ PHÁN XÉT TẠI TÒA ÁN

ĐÔNG CHRIST?

Sự phán xét ở đây không phải là xét xem về số phận của một người tín đồ được cứu hay không được cứu. Kinh thánh rất rõ ràng, Giăng 3:16 -18, người tin Chúa không đấng sự phán xét, nhưng vượt khỏi sự chết mà đấng sự sống. Số phận được cứu hay không đã được xác định khi còn sống.

Nhưng ở đây người tín đồ bị phán xét về các việc làm của mình. Sự tái lâm của Chúa xét xem các đấng tớ Chúa sử dụng kết quả thế nào về những ta lang mà Ngài đã giao thác cho họ. Những tội lỗi đã phạm trước khi tin Chúa không còn bị xét nữa. Hê-bơ-rơ 10:17 " Ta sẽ chẳng còn nhớ đấng tội lỗi gian ác của

chúng nó nữa". Chương k^o đó c^oa sách Hê-bơ-rơ 11, cho th^oy các thánh đ^o đ^ou toàn vẹn vì mọi tội l^oi và b^ot toàn c^oa họ đ^ou được chôn gi^ou dưới dòng huyết c^oa Đ^ong Christ.

Những tội l^oi người tín đ^o đã phạm và đã xưng tội r^oi sau khi tin Chúa sẽ không bị xét x^o tại Tòa Án Đ^ong Christ.

I Giăng 1:9 " Còn n^ou chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi đi^ou gian ác"

1. Các công việc c^oa chúng ta sẽ bị phán xét:

I Cô-rinh-tô 3:13 " công việc m^oi người sẽ bày t^o ra... Nó sẽ trình ra trong l^oa và công việc c^oa m^oi người đáng giá nào, l^oa sẽ chì ra".

Truy^on đ^o 12:24 " Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán xét các công việc".

2. Các lời nói c^oa chúng ta sẽ bị phán xét:

Ma-thi-ơ 12:36,37... Đ^on ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói".

3. Các tư tư^ong c^oa chúng ta sẽ bị phán xét:

Ma-thi-ơ 15:19,20 " Vì từ nơi lòng mà ra những ác tư^ong... y^o đó là

những đi^ou làm dơ dáy người".

Ma-thi-ơ 5:28 " Nhìn... động tình tham mu^on".

4. Những sự bí mật c^oa chúng ta sẽ bị phán xét:

Rô-ma 2:16 " Trong ngày Đức Chúa Trời b^oi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét đoán những việc kín nhiệm c^oa loài người, y theo Tin Lành tôi".

5. Những động cơ c^oa chúng ta sẽ bị phán xét:

a) Đúng: do tình yêu của Chúa cảm động. II Cô-rinh-tô 5:14.

b) Sai: do sự tự tôn vinh. I Cô-rinh-tô 3:21 " Chớ ai khoe mình vì loài người".

V. ĐỨC CHÚA TRỜI SẼ XÉT XẤU THẾ NÀO TẠI TÒA

ÁN ĐOING CHRIST.

Do lẽa thế chấ ra. I Cô-rinh-tô 3:13 " Ngày đầ sẽ tấ tường công việc đó, nó sẽ trình ra trong lẽa và công việc của mỗi người đáng giá nào lẽa sẽ chấ ra".

Việc này sẽ được phơi bày công khai. Không ai có thế nói là Chúa thiên vị.

Ga-la-ti 6:7,8 " Chớ hấ dấi mình, Đức Chúa Trời không chịu khinh dấ đâu, vì ai gieo giấng chi lại gặt giấng ấy".

VI. KẾT QUẢ Ở TÒA ÁN ĐOING CHRIST LÀ GÌ?

Công việc nào còn lại sẽ được thưởng. Công việc nào bị thiếu hụt thì cá nhân người đó sẽ mất thưởng.

I Cô-rinh-tô 3:15 " Nếu công việc họ bị thiếu hụt, thì mất phần thưởng. Còn vì phần người đó sẽ được cứu, song dường như qua lẽa vậy.

Kinh thánh không nói phần thưởng bị mất là gì. Nếu phần thưởng là một mấo triấu thiên, thì sự mất phần thưởng hay mất một mấo triấu thiên sẽ đem lại xấu hấ vì chúng ta sẽ không có một mấo triấu thiên đem đặt dưới chân Chúa Jêsus Christ.

Những vật liệu xây dựng gấ hai loại:

1. Loại không bị thiếu hụt: vàng, bạc, cảm thạch.
2. Loại bị thiếu hụt: gấ, cảm khô, rơm rạ.

Những công việc nào tiêu biấu cho vật liệu không bị thiếu hụt bị lẽa?

1. Sự công bình, một đời sống tinh sạch trước mặt Đức Chúa Trời.

2. Thành thực trước mặt mọi người và Đức Chúa trời.

3. Một đời sống đức tin: tin Đức Chúa Cha, Đức Con, Đức Thánh Linh, tin Kinh thánh...

4. Yêu thương, tình yêu thật như I Cô-rinh-tô 13 mô tả, yêu Chúa và yêu

người.

5. Nhịn nhục: II Phi 1:6. Một đức tính đáng trọng.

6. Nhu mì và khiêm nhường. Ma-thi-ơ 11:28,29. Giống như Chúa.

7. Hòa thuận: Ma-thi-ơ 5:9, II Tim 2:22 "Đuổi theo hòa bình"

Những công việc nào tiêu biểu cho các vật liệu bị thiêu hủy bởi lửa?

1. Mọi hình thức tội lỗi và gian ác.

2. Lửa gạt, gian dối và hời lộ bị Chúa ghét.

3. Mọi hình thức không thành thật dễ bị cháy rụi.

4. Những lợi lộc đời này.

5. Chìm theo tham dục. I Tim 6:9 -11, II Tim 2:22. Giô-sép trong Sáng 39:12.

6. Những điều tốt được thực hiện bằng động cơ xấu.

7. Kiêu ngạo là tội đáng ghét nhất trước mặt Chúa.

VII. LÀM THẾ NÀO TÔI CÓ THỂ CHUẨN BỊ RA TÒA

ÁN ĐẲNG CHRIST?

Bằng cách thông công thường xuyên với Đấng Christ.

Bằng việc luôn tự xét mình.

Bằng việc luôn xưng tội mình.

(Đừng xưng tội lần thứ hai vì Đức Chúa Trời sòng sàng tha tội lần thứ nhất khi ta thành thực xưng ra).

Bằng cầu nguyện và đọc Kinh thánh nhiều.

Bằng sự thường xuyên chú tâm vào ý muốn Đức Thánh Linh.

Bằng lương tâm không thối trách được trước mặt Đức chúa Trời và loài người. Công vụ 24:16.

KẾT LUẬN:

Đối với người Cơ đốc, Tòa Án Đấng Christ không phải là nơi khùng khiếp, nhưng là ngày sung sướng nhất, ngày ban thưởng.

I Cô-rinh-tô 4:5 " Ai nọy sẽ bói Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen ngợi mình đáng lãnh". Nhiều việc của chúng ta có thể bị thiêu hủy, nhưng chắc Đức Chúa Trời sẽ tìm ra một việc nào đó để khen thưởng chúng ta.

Giáo Lý Căn Bản 83 – SỰ SÒNG LẠI

Bài 83

SỰ SÒNG LẠI

LỜI GIỚI THIỆU:

Khi chúng ta vĩnh viễn chia tay một người thân yêu, nhiều câu hỏi dấy lên trong tâm trí chúng ta đòi hỏi câu trả lời.

Gióp 14:14 " Nếu một người chết có sống lại được không?".

Ông Gióp đã tự trả lời được câu hỏi của mình trong Gióp 19:26

" Sau khi da tôi, tức xác thịt này đã bị tan nát, bấy giờ ngoài xác thịt tôi sẽ xem thấy Đức Chúa Trời".

Thân xác lúc chết sẽ trở nên như thế nào?

Một người què quặt, già yếu 70 tuổi sẽ có hình dáng thế nào trong ngày sống lại? Một thân thể bị cháy thui trong một tai nạn sẽ cứ như thế đời đời hay sao? Có người tin lẫn người không tin đều sẽ mang thân thể mới không? Chúng ta sẽ nhìn biết mặt nhau khi sống ở thiên đàng không?

Vâng, có thể nhìn biết nhau vì:

1. Chúng ta sẽ nhìn biết nhau ở thiên đàng như chúng ta biết nhau ở dưới đất.

I Cô-rinh-tô 13:12 " Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương cách mập mờ, đến bây giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau".

2. Tên chúng ta đã được ghi chép trên thiên đàng và chúng ta sẽ được biết dưới những tên này. Chẳng hạn, Môi-se và Ê-li trong Ma-thi-ơ 17 trên núi hóa hình được nhận biết dưới tên trên đất của họ.

3. Người giàu đã nhận biết La-xa-rơ trong Lu-ca 16:23.

4. Các môn đồ đã nhận biết Chúa Jê-sus sau khi Ngài sống lại.

5. Trên đất chúng ta nhận biết người khác bằng những giác quan bất toàn. Tại thiên đàng, các giác quan chúng ta sẽ hoàn hảo. Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đã nhận biết Môi-se và Ê-li mặc dù trước đó họ chưa hề gặp những vị này.

I. SỰ SỐNG LẠI CỦA Đấng CHRIST.

Một số người ở Cô-rinh-tô dạy rằng Chúa Jêsus đã không sống lại từ kẻ chết. I Cô-rinh-tô 15. Phao-lô đã đưa ra câu trả lời xác định trong I Cô-rinh-tô 15:20

” Nhưng bây giờ Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại”.

Có rất nhiều nhân chứng về sự sống lại của Đấng Christ.

1. Chúa Jêsus trước hết đã hiện ra cho Ma-đơ-len, Ma-ri. Giăng 20:17.

2. Chúa Jêsus đã hiện ra cho các người đàn bà đi thăm mộ. Mác 16:1-3.

3. Chúa Jêsus đã hiện ra cho Phi-e-rơ. Mác 16:7.

Cũng xem Lu-ca 24:34.

4. Các môn đệ trên đường Em-ma-út. Lu-ca 24:16.

5. Mười một môn đệ. Lu-ca 24:33, Công vụ 1:23-26.

6. Các môn đệ có cả Thô-ma trên phòng cao. Giăng 20:25-28.

7. Các môn đệ bên bờ biển Ti-be-ri-ýt. Giăng 21:1.

8. Với 11 môn đệ trên núi. Ma-thi-ơ 28:16.

9. Với 500 anh em. I Cô-rinh-tô 15:6.

10. Với 11 môn đệ ở Bê-tha-ni khi Ngài thăng thiên. Lu-ca 24:36-51.

II. SỰ HY VỌNG SỐNG LẠI (I Cô-rinh-tô 15:17,18)

Toàn bộ đức tin chúng ta đứng vững hay sa ngã đều dựa vào sự sống lại. Nếu Đấng Christ không sống lại và người chết không sống lại thì:

1. Đức tin anh em luống công.

2. Anh em vẫn còn trong tội lỗi mình.

3. Tất cả những người đã chết đều hư mất.

4. Không có sự hội ngộ tương lai với những người thân yêu. NHƯNG Đấng CHRIST ĐÃ THỰC SỰ SỐNG LẠI RỒI. Vì Chúa Jêsus đã sống lại thì chúng ta

có một hy vọng chắc chắn về sự hội ngộ.

Vì Chúa Jêsus đã sống lại từ kẻ chết nên mọi người đàn ông, đàn bà, trẻ em đều sẽ sống lại từ kẻ chết.

III. SỰ SỐNG LẠI CỦA KẸ CHẾT.

Sự sống lại dường như theo thứ tự như sau:

1. Đấng Christ là trái đầu mùa của kẻ chết. Ngài sống lại trước nhất. I Cô-rinh-tô 15:20.

2. Ma-thi-ơ 27:52,53 " Mọi mộ mở ra và nhiều thầy của các thánh qua đời được sống lại, các thánh đó ra khỏi mộ đi vào thành thánh và hiện ra cho nhiều người thấy".

3. Sống lại để được sống.

Giăng 5:28,29 " Chớ lấy điều đó làm lạ, vì giờ đến, khi mọi người ở trong mộ nghe tiếng Ngài và ra khỏi. Ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán.

Khải huy 20:5 " Còn những kẻ chết khác chúng được sống cho đến khi đến 1000 năm. Đây là sự sống lại thứ nhất".

4. Sống lại để bị xét đoán. Giăng 5:29.

Khải huy 20:13 " Bên đem trẻ những người chết mình chứa. Sự chết và âm phủ cũng đem trẻ những người chết mình có".

Vì thế, mọi người PHẢI và SẼ sống lại từ kẻ chết. Một số người sẽ sống lại để hưởng sự sống phước hạnh, trong khi những người khác sẽ sống lại để bị ném xuống hố lửa đời đời.

IV. THÂN THỂ SỐNG LẠI (I Cô-rinh-tô 15:35-49)

Có một số người khước từ sự sống lại của thân thể, họ chỉ trương rằng sau khi sống lại mọi sự chỉ là thần linh.

I Cô-rinh-tô 15:44 nói rằng thân thể sống lại sẽ là thân thể thuộc linh nhưng không nói một thần linh không có thân thể.

I Cô-rinh-tô 15:35 đặt ra hai câu hỏi: " Người chết sống lại thế nào?

Bằng quyền phép của Đức Chúa Trời". Và với thân thế nào? Rô-i Phao-lô tiếp tục trả lời câu hỏi này:

1. Không phải cùng thân thế đó. câu 37. Thân thế chết giống như hạt giống gieo xuống đất và mọc lên một cây khác với hạt giống đã gieo.

Thân thế què quặt hay đất cháy thiêu sẽ không giống như thế mãi khi sống lại. Nó sẽ hoàn hảo như các thân thế sống lại khác.

Trong thiên đàng không có thân thế già yếu, xấu xí? què quặt hay bết toàn.

2. Đó là một thân thế Chúa cho. Câu 38. Theo ý muốn tối trị của Đức chúa Trời.

I Giăng 3:2 " Khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ nên giống như Ngài nghĩa là hoàn hảo.

3. Đó sẽ là một thân thế thích hợp với từng linh hồn. câu 38 " Mỗi hạt giống một thân thế khác". Câu 41,42 các ngôi sao khác nhau thì thân thế chúng ta cũng sẽ khác nhau.

4. Đó sẽ là một thân thế không hư hoại. Câu 42. Thân thế này sẽ bất tử, không bị hư hoại. Những người bị hình phạt nơi địa ngục sẽ có thân thế bất tử để chịu đời đời hình khổ nơi hỏa ngục.

5. Đó sẽ là thân thế vinh hiển. Câu 43. Có lẽ giống như thân thế Chúa vinh hiển trên núi hóa hình trong Ma-thi-ơ 17. Sáng rực vinh hiển.

6. Đó sẽ là thân thế có quyền năng. Câu 43. Nó sẽ không bị giới hạn bởi các qui luật của quở đất. Thân thế của Chúa Jê-sus đã đi qua các bức tường và của đóng. Ngài thăng thiên cách dõ dàng.

7. Đó sẽ là thân thế thiêng liêng. Câu 44.

Thân thế trên gian của Chúa Jê-sus là thân thế xác thịt, máu xương.

Thân thế phục sinh của Chúa Jê-sus có thịt xương nhưng không có máu.

Máu Ngài đã đổ ra huyết trên thập tự giá.

Lu-ca 24:39 " Kìa xem tay chân ta thật chính ta. Hãy sờ độn ta và hãy xem – thộn thì không có thịt xương, mà các người thộn ta có".

Sau đó Chúa Jêsus nhận ăn miếng cá nướng.

V. MÔU NHIỆM CỦA SỰ SỐNG LẠI (I Cô-rinh-tô 15:51 -54)

Sự mầu nhiệm: Không nhứt thiết tất cả chúng ta đều chết. Một số sẽ còn sống khi Chúa Jêsus tái lâm và sẽ được cất lên trời.

Người sống sẽ được biến hóa. Câu 52. " Và chúng ta đều sẽ biến hóa", chúng ta rằng thân thể sống lại sẽ đổi khác nhưng có nét tương tự

như khi ta còn sống hiện tại.

Thân thể sống sẽ được mặc lấy sự bất tử và sẽ bất hoại. I Cô-rinh-tô 15:52,53.

VI. BÀI CA SỐNG LẠI (I Cô-rinh-tô 15:54 -57)

Câu 54: Sự chết bị sự đợc thông nuốt mất.

Câu 55: Cái nọc của sự chết bị mất.

Câu 55: Mồ mả không còn đợc thông nữa.

Câu 57: Sự đợc thông thuộc về chúng ta nhờ Đợng Christ.

KẾT LUẬN:

Người ác người thiện đều sẽ sống lại không còn hư nát nữa đợc thưởng hay bị phạt. Ê-sai 66:23,24 mô tả cây của những người bội nghịch: câu chúng nó chớng hờ chết? lờa chúng nó chớng hờ tất chúng nó sẽ làm sự góm ghiợc cho mọi xác thịt. Cũng xem sự vinh hiợn của người tin Chúa trong Đa-ni-ên 12:2 -3.

Giáo Lý Căn Bản 82 – Sự Chết

Bài 82

Sự Chết

GIỚI THIỆU

Bài trước chúng ta bàn về sự sống. Chúng ta đã cố gắng định nghĩa và tìm hiểu điều đó.

Chúng ta xác định rằng sự sống là một giây phút trong thời gian để chuẩn bị cho cõi vĩnh hằng.

Cuộc sống có nơi buồn rầu vì chúng chúng thì chúng phải kết thúc với cái chết, ngoại trừ khi Chúa Giêsu trở lại để cất Hội Thánh lên với Ngài.

Chúng ta thấy khó để định nghĩa sự sống. Chúng ta có thể định nghĩa sự chết không?

Chết là từ giả cõi đời: ngừng sống

Chết là chuyển từ giai đoạn sinh động sang giai đoạn hết sinh động.

Chết là khi tim ngừng đập, hơi thở ngưng lại, và khi thân thể trở nên một xác cứng đờ.

Tít lớn trong Nhật Báo Manila, ngày 9-10-,1958, “PIUS 12 TRONG CƠN QUÃNG THẬT CỦA CÁI CHẾT.”

Giáo hoàng được 82 tuổi. Bạn có chắc mình sẽ sống đến 82 tuổi không?

Câu chuyện: Cậu bé hỏi mẹ, “Tôi tuổi nào thì người ta chết, hỏi mẹ?” Bà báo con đi đến một nghĩa trang và đo các phần mộ. Cậu

bé kịt luận, “Người ta chết trong bất cứ tuồi nào.”

Đòi với loài người, sự chết là sự tách biệt của thân thể, hồn và linh:

Thân thể xuống mộ và tan thành cát bụi.

Thần linh trở về cùng Đức Chúa Trời. Truyện Đạo 12:7 “Bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thần linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó.”

Hồn trong Lu-ca 16:19-31, đi đến một trong hai nơi.

Hồn của người ác vào địa ngục, Lu-ca 16:23

Hồn của người công chính vào Ba-ra-đi, Lu-ca 16:22 (lòng của Áp-ra-ham), Lu-ca 23:43 Tên cướp được ở với Chúa Cứu Thế trong Ba-ra-đi.

I. NGUỒN GỐC SỰ CHẾT

Có ba loại sự chết và cả hai đều xuất phát từ sự phản nghịch trong Vườn Ê-đen

1. Sự chết thuộc linh. Sáng Thế Ký 2:17, “... vì một mai người ăn chích sẽ chết.”

Trong vườn Ê-đen, ông A-đam và bà Ê-va không chết ngay về phản xác khi họ ăn trái cấm. Họ chết trong phương diện thuộc linh. Ê-phê-sô 2:1 “Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình.”

2. Sự chết thuộc thể. Sáng Thế Ký 3:21, Đức Chúa Trời giết thú vật lấy da mặc cho ông A-đam và bà Ê-va.

Người đầu tiên chịu chết là A-bên con của A-đam, bị anh là Ca-in giết. Sáng Thế Ký 4:8b, “Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi.”

3. Sự chết đời đời. Khôi huyện 20:10, 14b-15 “Còn ma quỷ là đũa đã dõ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giết rỗi. Chúng nó sẽ phải chịu

khó có ngày lên đêm cho đến đời đời... Họ là sự chết thứ hai. Kìa nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hố là.”

II. CĂN NGUYÊN SỰ CHẾT

Sự chết thuộc linh gây nên do sự không vâng lời Đức Chúa Trời. Gia-cơ 1:15, “Đoạn, lòng tư dục cưu mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết.”

Sự chết là hiệu quả trực tiếp của tội lỗi.

Trong trường hợp chết thuộc thể, bác sĩ có thể ghi ra một trong các nguyên nhân trong giấy khai tử, nhưng thật sự chết có một nguyên nhân là TỘI LỖI.

Tội lỗi là nguyên do căn bản và bệnh tật là tác nhân trực tiếp Đức Chúa Trời dùng để thi hành bản án Ngài đã công bố trên nhân loại trong Vườn Ê-đen.

Ê-xê-chi-ên 18:20 “Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết.”

Rô-ma 6:23, “Tiền công của tội lỗi là sự chết.”

Hê-bơ-rơ 9:27 “Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét.”

III. MÔ TẢ SỰ CHẾT

Sự chết thuộc thể được mô tả là:

1. Ngủ. Giăng 11: La-xa-rơ, bạn ta, đang ngủ.” 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:14

2. Linh hồn bị đòi lại. Lu-ca 12:30 “Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn người sẽ bị đòi lại; vậy những của cải người đã sắm sẽ thuộc về ai?”

3. Nhà tạm đổ nát. 2 Cô-rinh-tô 5:1 “Nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời.”

4. Đi con đường không trở lại. Gióp 16:22 “Vì ít số năm còn phải đản, rồi tôi sẽ đi con đường mà tôi chẳng hề trở lại.”

5. Xuống cõi nín lặng. Thi Thiên 115:17 “Không chết hoặc không xuống cõi nín lặng chẳng ngợi khen Đức Giê-hô-va.”

6. Tắt hơi. Công Vụ 5:10, “Sa-phi-ra”, và trong Lu-ca 23:46, nói với Chúa Cứu Thế.

Sự chết thuộc linh cũng gọi là sự phân cách khỏi Đức Chúa Trời. Ê-phê-sô 4:18 “Bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cỏi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời.”

IV. GIẢI ĐÁP

Khoa học hiện đại và các bác sĩ có thể làm nhiều điều để kéo dài cuộc sống. Đòi người được dài ra, nhưng điều đó chỉ tạm đình hoãn lại sự chết mà thôi.

Chúng ta đã bị “án định phải chết”, Ê-bơ-rơ 9:27. Chúng ta được sanh ra với một cuộc hẹn với cái chết. Chúng ta buộc phải giữ cuộc hẹn đó.

Chỉ có một giải đáp duy nhất là Chúa Cứu Thế Jê-sus.

Sự chết thuộc linh được cứu chữa nhờ đức tin nơi Chúa Cứu Thế Jê-sus.

Giăng 5:24, “Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đản sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đản sự sống.”

Khi chúng ta tin Vua Giê-xu, Chúa Thánh Linh thực thi phép lạ tái sanh trong đời sống chúng ta, biến chúng ta nên con cái Đức Chúa Trời. Giăng 1:12.

Sự chết thuộc thể có thể được tránh khỏi qua việc hội thánh được cất lên với Chúa khi Chúa trở lại.

Nhưng Vua Giê-xu hứa sẽ cùng đi với chúng ta (các tín đồ) qua từng trải của sự chết.

Thi Thiên 23:4 “Đau khi tôi đi trong trũng bóng chết, Tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi; Cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi.”

(Những ai có thể nói một cách chân thành rằng, “Đức Giê-hô-va là Đấng chặn giữ tôi,” cũng đều có thể nhận lấy cho mình lời hứa này.”

V. SỰ CHẾT CỦA CHÚA CỨU TH

Tại sao Chúa Jê-sus chết trên thập giá? Có phải là một tai nạn không? Dĩ nhiên là không.

Lời Chúa dạy rằng phải có người chết vì tội. Chúa Jê-sus tình nguyện làm Đấng phải chết. Ngài chết cái chết mà BẠN VÀ TÔI đáng phải chết.

Hê-bơ-rơ 2:9, “Bởi ân điển của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jê-sus đã vì mọi người nếm sự chết.”

Chúa Jê-sus nếm sự cay đắng của cái chết thế cho bạn và tôi. Xin đừng chối bỏ Ngài nữa.

Chúa Jê-sus chết trên thập tự giá làm một sinh tố cho bạn và tôi. Ê-phê-sô 5:2, “...Đấng Christ đã yêu thương anh em, và vì chúng ta phó chính mình Ngài cho Đức Chúa Trời làm của dâng và của tạ lễ.”

Sự chết của Chúa Cứu Thế là cần thiết cho sự cứu chuộc nhân loại. Lu-ca 24:45, “Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại.”

Phúc Âm là gì? 1 Cô-rinh-tô 15:1-4 xác định rằng ấy chính là Chúa Cứu Thế chịu thương khó vì tội chúng ta theo Lời Kinh Thánh, Ngài đã chịu chôn và đã sống lại vào ngày thứ ba. Như thế, Phúc Âm bao gồm sự chết, sự chết của Chúa Cứu Thế cho tội lỗi chúng ta.

KẾT LUẬN

Sự chết của người công bình là quý báu đối với Đức Chúa Trời. Thi Thiên 116:15 “Sự chết của các người thánh. Là quý báu trước mặt Đức Giê-hô-va.”

Sự chết của người gian ác là không làm Chúa vui. Ê-xê-chi-ên 33:11, “Ta chẳng lấy sự kẻ chết làm vui... Các người kia xây bờ, xây bờ đường lối xấu của mình.”

Tôi nài nỉ các bạn hôm nay hãy quay khỏi tội, ăn năn và trở về cùng Đức Chúa Trời. Khi Huy-n 3:20, Chúa Jê-sus đang đứng ngoài cửa lòng bạn gõ cửa để được vào. HÃY MỞ CỬA LÒNG VÀ MỜI NGÀI VÀO NGAY HÔM NAY.

Câu chuyện Sinh Ra Chịu Đóng Đinh, trang 15 của George Watt, một người có gia đình với sáu con, bị gọi đình lính. Richard Pratt, một người độc thân, tình nguyện đi thay. Ông được chấp nhận, ra trận và bị giết chết. Wyatt nói, “Ông ta đã chết thay tôi.”

Chúa Jê-sus chết cho Bạn trên thập tự giá. Hãy tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa của Bạn ngay HÔM NAY.

Câu hỏi học ôn

811. Định nghĩa sự chết.

812. Việc gì xảy ra cho hồn, linh, và thực xác con người khi người đó chết?

813. Ba sự chết là gì? Chúng phát xuất từ đâu?

814. Nguyên nhân của sự chết là gì?

815. Liệt kê 6 lời miêu tả của Kinh Thánh về sự chết?

816. Giới đáp cho sự chết thuộc linh là gì?

817. Tại sao Thi Thiên 23:4 là quý báu đối với người bệnh nặng?

818. Bạn có nghĩ Chúa Cứu Thế đã chết cái chết của người tuấn đạo? Tại sao?

819. Phúc Âm là gì?

820. Sự tương phản giữa Thi Thiên 116:15 và Ê-xê-chi-ên 33:11 là gì?

Giáo Lý Căn Bản 81 – SỰ SỐNG

Bài 81

SỰ SỐNG

GIỚI THIỆU

Trong Giăng 11:25 và 14:6, Chúa Jêsus phán rằng Ngài sẽ hữu sự sống và Ngài là sự sống.

Giăng 11:25. “Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi.”

Giăng 14:6 “Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chớ ng bỡi ta thì không ai được đên cùng Cha.”

Câu chuyện do ông McCully thật tại Hội Thánh Ân Điển ngày 18 tháng 2, 1959. Một vài năm trước ông Nehru từ Ấn Độ đên thăm Hoa Kỳ và yêu cầu được có diêm phúc thăm ông Einstein là người có lẽ có bộ óc thông minh nhất xưa nay. Lời yêu cầu được thuận. Họ thảo luận về chính trị, du lịch, v.v. và rồi ông Nehru nói, “Ông Einstein, câu hỏi mà tôi muốn đên đây hỏi ông

là, Ông có tìm được ý nghĩa cho cuộc sống chưa?” Ông Einstein cúi đầu và trả lời, “Chưa, tôi chưa tìm được ý nghĩa cho cuộc sống.”

Kinh Thánh có cho ta câu trả lời cho vấn nạn này không? Một học viên Anh Văn của tôi hỏi, “Tại sao tôi sanh ra? Tại sao Đức Chúa Trời tạo ra tôi? Tại sao tôi hiện hữu? Mục đích của cuộc sống là gì?”

I. ĐỊNH NGHĨA SỰ SỐNG

Tự điển: “Sống là sự hiệp nhất của linh hồn và thân xác.” Điều này đúng với loài người, nhưng không đúng với cây cối.

“Tình trạng sống động.” Điều này đúng, nhưng mơ hồ.

“Thời gian giữa sự sinh và tử.” Điều này không đúng vì sự sống đã có trước khi được sinh ra (em bé trong bụng mẹ đã có sự sống).

“Sự sống là sự hữu của cái cây hay con vật mà bao gồm sự tăng trưởng, dinh dưỡng, hô hấp, và sinh sản.”

Sự thật là rất khó để định nghĩa sự sống.

Sự sống là một điều vay mượn từ Đức Chúa Trời trong một khoảng thời gian ngắn. Gióp 1: 21 “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!”

Sự sống là một quà tặng vô hình từ Đức Chúa Trời. Chúng ta không thấy, cảm thấy, hoặc mặc cảm với sự sống.

Sự sống là một điều phù du và mong manh. Có đó hôm nay và mất đi ngày mai.

II. NGUỒN GỐC CỦA SỰ SỐNG

Sự sống của bạn đến từ đâu? Từ cha mẹ của bạn. Và cha mẹ bạn nhận được sự sống từ đâu? Tất yếu ta phải trở về lại vườn Ê-đen và sự sáng tạo con người.

Sáng Thệ Ký 2: 7 “Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lợy bụi đất nờn nên hình người, hà sanh khí vào lợ mũi; thì người trờn nên một loài sanh linh.”

Tờt cợ sự sờng đờn từ Đức Chúa Trời. 1 Giởng 5: “Ợy chính Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và là sự sờng đời đời.”

Sự sờng là một đặc tính, là chính bợn chợt cợa Đức Chúa Trời.

III. CÁC LOẠI SỰ SỜNG

Kinh Thánh nói đờn ba loại sự sờng.

1. Sự sờng thuộc thợ là điợu đợc ban cho con người tại thời điợm sáng tạo.

2. Sự sờng thuộc linh. Đây là sự sờng mới mà Chúa ban cho người tin nơi Chúa Cứu Thợ Giê-xu. Ê-phê-sô 2:5 “Đang khi chúng ta chợt vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sờng với Đợng Christ.”

3. Sự sờng đời đời. Đây là bợn tánh và đặc tánh cợa Đức Chúa Trời.

IV. CHIỢU DÀI CỢA SỰ SỜNG

Trong Sáng Thợ Ký 5, trước đại hợng thợy, cuộc đời người trung bình là 846 năm.

Trong Sáng Thợ Ký 11, sau đại hợng thợy, cuộc sờng chợ còn 393 năm.

Trong thời Môi-se, Thi Thiên 90:10, “Tuợi tác cợa chúng tôi đờn đợc bợy mươi, Còn nợu mạnh khợe thì đờn tám mươi; Song sự kiêu căng cợa nó bợt quá là lao khợ và buợn thợm, Vì đời sờng chóng qua, rợi chúng tôi bay mợt đi.”

Thi Thiên 89:47, “Ôi Chúa! xin nhớ lại thì giờ tôi ngợn dờng nào.”

Gióp 14:1, ” Loài người bợi người nữ sanh ra, sờng tạm ít

ngày.”

Gia-cơ 4:13-, Cuộc sống như hơi nước tan biến nhanh.

Sự sống bị giới hạn trong một khoảng thời gian. Gióp 7:1 “Niên nhật người há không phải như đời của người làm mướn ư?”

Đức Chúa Trời trong ý chí của Ngài đã định khoảng thời gian cho đời sống chúng ta.

Một nhà thông thái báo các môn đệ phải chuồn bị cho cái chết một ngày trước khi họ chết. Nhưng họ phản đối, “Chúng tôi có thể chết ngày mai.” “Phải rồi,” người đó trả lời, “thì hãy chuồn bị ngay hôm nay.”

V. CÁC SỰ SO SÁNH

1. Cuộc sống là một cuộc hành trình. Sáng Thế Ký 47: 9 Gia-cốp tái với Pha-ra-ôn rằng: “Những năm tôi sống ở đời phiêu lưu hết thảy là một trăm ba mươi năm; các năm của đời tôi lấy làm ngắn-ngỏi và lại nhọc nhằn, chẳng bằng những năm bình sanh của tôi phụ tôi khi người ở phiêu lưu đó.” Cuộc sống là một cuộc hành trình từ đất đến cõi vĩnh hằng; từ chiềc nô lệ đến bên kia thế giới.

Chúng đi trong cuộc hành trình này dù chúng ta có muốn hay không. Sự sanh ra là một khởi điểm tự nhiên. Đối với một số người đó là một cuộc hành trình dài. Đối với những người khác thì lại rất ngắn.

2. Cuộc sống là một giấc mơ. Giấc mơ dài bao lâu? Không lâu lắm. Cuộc sống ngắn ngủi, qua nhanh và tạm bợ.

3. Cuộc sống như cái bóng. Truyền Đạo 6:12 “Và, trong những ngày của đời hư không mà loài người trôi qua như bóng, ai biết đi đâu gì là ích cho mình?”

Cái bóng là một sự nhạt theo cái thật một cách thô sơ. Bạn có thể nhận được một người bị cái bóng của người đó không? Những cái bóng cũng có thể đánh lừa, hoặc dài quá, hoặc ngắn quá.

Cuộc sống giống như vậy.

4. Cuộc sống giống hơi nước. Gia-cơ 4:14 “Vì sự sống của anh em là chi? Chẳng qua như hơi nước, hiện ra một lát rồi lại tan ngay.”

Nếu tất cả sự hiểu biết của chúng ta về nước là trong dạng hơi, thì sự hiểu biết của ta bị giới hạn lắm thay. Bạn không thấy nước. Nước và nước đá là những thể khác của nước.

Cuộc sống trên đất như một nụ bông sẽ nở ra và phát triển trong cõi vĩnh hằng. Cuộc sống quá ngắn ngủi.

5. Cuộc sống như hơi thở. Thi Thiên 90:9 “Bởi cơn giận của Chúa, các ngày chúng tôi đều qua đi; năm chúng tôi tan mất như hơi thở.”

6. Cuộc sống như nước đổ ra trên đất. 2 Sa-mu-ên 14:14 “Vì rất lạnh, chúng ta là kẻ hay chết, giống như nước chảy trên đất, không hút lại được.”

Trong giây lát đất hút nước đi và nó tan biến.

7. Cuộc sống như một bông hoa. Gióp 14:1-2 “Loài người bởi người nữ sanh ra, sống tạm ít ngày, bị đày đọa sự khốn khổ. Người sanh ra như cỏ hoa, rồi bị phát; người chạy qua như bóng, không lâu dài.”

Trước hết chúng ta thấy phiến lá, rồi lá, và sau đó là búp hoa xinh đẹp. Từ từ nó nở ra và chúng ta trầm trồ vẻ đẹp của nó. Rồi nó héo và rơi rụng rụng quá nhanh, mới đó nay không còn.

Một số bông chẳng bao giờ được nở. Chúng bị cắt đi trong thời kỳ sung mãn nhất; lưỡi hái của thợ thâu.

VI. MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC SỐNG

Cuộc sống là một khoảnh khắc thời gian để chuẩn bị cho cõi vĩnh hằng.

Trong khoảnh khắc chóng qua này chúng ta được đòi hỏi để trở

lời một điếu.

Điếu đó là: “Bạn muốn sống đời đời ở đâu?”

Có hai nơi vĩnh hằng. Chúng ta phải chọn một trong hai. Không thể đứng giữa.

1. Đặc ân phước hạnh để sống mãi mãi với Chúa Cứu Thế Jê-sus trong thiên quốc.

2. Sự đau đớn cùng khôn vì sống mãi mãi với Sa-tan trong hỏa ngục.

Mục đích của cuộc sống là để bạn tự chọn một nơi ở đời đời cho linh hồn mình.

KẾT LUẬN

Phao-lô nói trong Phi-líp 1:21 “Vì Đấng Christ là sự sống của tôi.” Đấng Christ là sự sống.

Chúa Jê-sus phán cùng Ma-thê, “Ta là ... sự sống.” Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời và Ngài sẽ hữu sự sống đời đời.

Hôm nay Bạn hãy chọn lựa đúng để ở với Đấng Christ mãi mãi trong thiên quốc.

Khi tôi mời Chúa Jê-sus vào trong tâm tôi, thì Ngài đã ngự vào và tôi được có sự sống của Chúa ngự trong tôi. Tôi có sự sống đời đời.

Khi Chúa Jê-sus vào trong một đời sống, Ngài dẹp đi tội lỗi và làm sạch tâm hồn.

Có Chúa Jê-sus ngự trong tôi, tôi có sự sống đời đời, và chúng bao giờ chết mất.

Hãy quyết định ngay hôm nay để mời Chúa Jê-sus vào đời sống và tâm hồn Bạn. Khô-í huy-ên 3:20.

Sự huy-ên bí của cuộc sống được giải đáp trong sự mạc khải của

Chúa Cứu Th \square J \acute{e} sus cho con người.

CÁC C \acute{A} U H \square I \acute{O} N

801. Loại sự s \square ng Chúa J \acute{e} sus nói đ \acute{e} n trong Gi \acute{a} ng 11:25, và 14:67 là gì?

802. Hãy định nghĩa sự s \square ng.

803. Sự s \square ng phát xu \acute{t} từ đâu?

804. Xin liệt kê ban loại sự s \square ng.

805. Cuộc đời người trung bình là bao lâu (a) trước đại h \square ng th \square y (b) ngay sau đại h \square ng th \square y, và (c) trong thời M \acute{o} i-se?

806. Câu Kinh Thánh nào dạy rằng Chúa \square n định kho \acute{a} n thời gian c \acute{a} a đời người?

807. Xin liệt kê 7 sự so sánh hay bức tranh Kinh Thánh mô t \acute{a} v \square đời s \square ng.

808. Trong hai phương diện nào cuộc s \square ng ví như một gi \acute{a} c mơ?

809. Ba dạng thức c \acute{a} a cuộc s \square ng và nước là gì?

810. Mục đích c \acute{a} a cuộc s \square ng là gì?